

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 222 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 11 năm 2024)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: 30 tháng 11 năm 2024 tại:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (KienlongBank)

Trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trần Ngọc Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang đăng ký lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 cấp ngày 24/07/2024)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.

Đợt 1 – Quý IV/2024 – Quý I/2025

Trái phiếu KLB7Y202401 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2024 - Quý I/2025 với tổng mệnh giá tối đa 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng) ("Trái Phiếu KLB7Y202401").

Đợt 2 – Quý I/2025

Trái phiếu KLB7Y202402 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý I/2025 với tổng mệnh giá tối đa 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng) ("Trái Phiếu KLB7Y202402").

Đợt 3 – Quý II/2025

Trái phiếu KLB7Y202403 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý II/2025 với tổng mệnh giá tối đa 900.000.000.000 VND (chín trăm tỷ đồng) ("Trái Phiếu KLB7Y202403").

Sau đây được gọi chung là "Các Trái Phiếu" và "Trái Phiếu" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.

Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thử Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của KienlongBank theo quy định hiện hành.

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng/Trái Phiếu)

Tổng số lượng Các Trái Phiếu chào bán: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) Trái Phiếu

Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: 2.500.000.000.000 VND (bằng chữ: hai nghìn năm trăm tỷ đồng)

Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm

Lãi suất: Lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,6%/năm (một phẩy sáu phần trăm một năm)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, 2023

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC – Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: www.aisc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÀN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CẢO BẠCH	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	13
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	99
VI.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	115
1.	Tài Khoản Phong Toả nhận tiền mua Trái Phiếu.....	134
2.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.....	134
3.	Các loại thuế có liên quan.....	135
4.	Thông tin cam kết	136
5.	Các điều khoản khác	137
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	141
VIII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	141
IX.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	144
X.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	145
XI.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	146
XII.	PHỤ LỤC.....	148

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

Ông Trần Ngọc Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Hồng Minh	Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc
Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long ("**Bản Cáo Bạch**") này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành	Chức vụ: Tổng Giám đốc
---	------------------------

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu số 01/2024/HỆTVTC.HS.SH5/KienlongBank ngày 03/06/2024 với Ngân hàng TMCP Kiên Long. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Kiên Long cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư (nếu có theo quy định của pháp luật) và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2023, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động và khó khăn, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng ở hầu hết các ngành. Tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 683 tỷ USD, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2022 nhưng xuất siêu đạt mức kỷ lục 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần năm 2022. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt mức tăng cao nhất trong 05 năm trở lại đây với FDI đăng ký đạt 36,6 tỷ USD, FDI thực hiện đạt 23,1 tỷ USD. Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát; du lịch phục hồi mạnh mẽ. Xếp hạng tín nhiệm quốc gia tiếp tục được nâng cao là yếu tố thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội thuận lợi hơn, tăng trưởng GDP của Việt Nam là một trong những điểm sáng kinh tế của khu vực cũng như thế giới.

Trong năm 2024, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam cũng như kết quả hoạt động của KienlongBank bao gồm:

Các rủi ro khách quan: (i) các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại có chiều hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu; chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc; nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại Châu Âu và nhiều khu vực khác trên thế giới; nguy cơ suy thoái kinh tế tại Châu Âu; các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam; (ii) tình hình lạm phát trên toàn cầu được dự báo có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, chưa được kiểm soát hoàn toàn gây ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế của các quốc gia, qua đó tác động đến thanh khoản, lãi suất thị trường tài chính toàn cầu và mặt bằng lãi suất trong nước; (iii) các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp... Các rủi ro nêu trên đã gây ra tác động tiêu cực toàn diện và sâu sắc đến kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng... do đó ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng.

Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế: (i) rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do nền kinh tế Việt Nam hiện vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP thấp và chậm được cải thiện; (ii) sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu: cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối, cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện, mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iii) chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

KienlongBank hoạt động trong ngành ngân hàng, là một ngành chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế, đồng thời cũng ảnh hưởng lớn tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và

bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng đợt chào bán và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế, hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như KienlongBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và Luật sửa đổi Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 (Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010); Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2024/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. Năm 2024, Quốc hội đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 với 15 chương, 210 điều, có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 trừ một số điều khoản có hiệu lực từ 01/08/2024 (Luật Các TCTD 2024) để thay thế Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Sau khi Luật Các TCTD 2024 được ban hành và có hiệu lực, Chính phủ và NHNN đã ban hành một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện và dự kiến sẽ tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của TCTD. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có KienlongBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục được hoàn thiện, hứa hẹn những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Ngân hàng là ngành kinh doanh có điều kiện và chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước, các bộ, ngành hữu quan khác. Những thay đổi trọng yếu trong các chính sách quản lý của Nhà nước có thể làm cho hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của KienlongBank chịu ảnh hưởng.

Các ngân hàng tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định, kiểm soát bởi NHNN và hoạt động trong khuôn khổ các quy định pháp lý đặc thù của ngành. NHNN có thể thay đổi các quy định hiện hành, ban hành các quy định mới để kiểm soát bất kỳ hoạt động kinh doanh riêng biệt nào. Không có gì bảo đảm bằng các hướng dẫn được NHNN hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của KienlongBank.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng ("RRLSSNH"): là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số dư các khoản cấp tín dụng (tài sản có) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, so với tổng số dư các khoản huy động (tài sản nợ) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, còn gọi là chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất (Re-pricing Gap). Do vậy, nếu ngân hàng phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong khi không/chưa điều chỉnh lãi suất cho vay thì dẫn đến giảm thu nhập.

3.2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro dẫn đến tổn thất tài sản của KienlongBank do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với KienlongBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ; chủ ý lừa đảo Ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai địch họa hoặc dịch bệnh gây tác động tới toàn bộ nền kinh tế toàn cầu, hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của KienlongBank và đòi hỏi Ngân hàng phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

3.3. Rủi ro về thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm:

- *Rủi ro lãi suất* là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng dẫn đến khả năng KienlongBank phải đối mặt với sự suy giảm lợi nhuận hoặc các tổn thất liên quan đến tài sản do sự biến động của lãi suất.
- *Rủi ro ngoại hối* là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ.
- *Rủi ro giá cổ phiếu* là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng;
- *Rủi ro giá hàng hóa* là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của ngân hàng.

3.4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do KienlongBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

Rủi ro thanh khoản được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số tiền ngân hàng thu về (tài sản có) so với tổng số tiền ngân hàng phải chi trả (tài sản nợ), còn gọi là chênh lệch kỳ hạn thu chi. Chênh lệch này xảy ra do nhiều nguyên nhân: (i) người gửi tiền và/hoặc người vay tiền không thực hiện đúng thời hạn rút tiền/trả tiền; (ii) ngân hàng muốn đa dạng hóa và tối đa hóa kỳ hạn huy động, kỳ hạn cho vay dùng các khoản huy động ngắn (có lãi suất thấp và luôn sẵn có) để cho vay trung dài hạn (có lãi suất cao và nguồn thường hạn chế).

3.5. Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

4. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động ("RRHD") là rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của ngân hàng làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Tổ Chức Phát Hành. RRHD có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận); do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng, có sự lỗi/sự cố hệ thống; do quy định/quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót hoặc không hiệu quả, hoặc do yếu tố bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian v.v.).

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng chủ yếu là một dạng rủi ro tín dụng đối với việc phát hành thư bảo lãnh, tín dụng thư (L/C) và các cam kết cấp tín dụng khác cho khách hàng. Các hình thức cấp tín dụng này được hạch toán ngoại bảng. Trường hợp khách hàng thực hiện không đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết, KienlongBank buộc phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản cho vay bắt buộc và được chuyển sang hạch toán nội bảng và là khoản vay quá hạn.

6. Rủi ro của đợt chào bán, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trong đợt phát hành Trái Phiếu ra công chúng lần này, KienlongBank không có đơn vị bảo lãnh phát hành Trái Phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp không bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái Phiếu đã đăng ký, KienlongBank sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của KienlongBank. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

7. Rủi ro đối với Trái Phiếu chào bán

Trái Phiếu là Nợ Thứ Cấp, không được bảo đảm

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và tương lai khác của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý, phá sản, giải thể.

Do đó, trong trường hợp KienlongBank bị thanh lý, phá sản hoặc giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của KienlongBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và tương lai khác của KienlongBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà KienlongBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Trái Phiếu chỉ được KienlongBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát; và
- KienlongBank được ngừng trả lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của KienlongBank bị lỗ.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng Trái Phiếu sẽ được giao dịch sôi động như kỳ vọng của Tổ Chức Phát Hành. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của KienlongBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm KienlongBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu KienlongBank thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân Hàng phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Các Trái Phiếu.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà Đầu Tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

8. Rủi ro quản trị ngân hàng

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT và các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Phát Hành phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

9. Rủi ro khác

Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank. Nhằm ứng phó với các rủi ro bất khả kháng ở trên, Ngân hàng đã xây dựng các kịch bản chi tiết với từng trường hợp nhằm sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam

Thuế tại Việt Nam

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của Ngân hàng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank.

Hạn chế chuyển tài sản về nước

Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam).

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG.

Bất kỳ khác biệt nào trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này về các khoản tiền được liệt kê và tổng số tiền hoặc số tỷ lệ phần trăm được liệt kê và tổng phần trăm là do việc làm tròn số. Vì thế các con số về tổng cộng các hạng mục trong một số bảng có thể không là tổng số tương ứng của những con số đứng trước nó.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- | | |
|--|--|
| • “KienlongBank”, “Tổ Chức Phát Hành”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng TMCP Kiên Long”: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long | • “LNST”: Lợi nhuận sau thuế |
| • “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông | • “L/C”: Tín Dụng Thư (Letter Of Credit) |
| • “HĐQT”: Hội đồng quản trị | • “HNX”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội |
| • “HĐTV”: Hội đồng thành viên | • “KHCN”: Khách hàng cá nhân |
| • “ATM”: Máy rút tiền tự động | • “KHCL”: Khách hàng chiến lược |
| • “ALCO”: Hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả | • “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| • “BKS”: Ban kiểm soát | • “NHTM”: Ngân hàng thương mại |
| | • “NIM”: Biên lợi nhuận ròng |

- “BCTC”: Báo cáo tài chính
- “CASA”: Tiền gửi không kỳ hạn
- “CAR”: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- “CBNV”: Cán bộ nhân viên
- “CCCD”: Căn cước công dân
- “KHDN”: Khách hàng doanh nghiệp
- “CNTT”: Công nghệ thông tin
- “CTCP”: Công ty cổ phần
- “ĐVKD”: Đơn vị kinh doanh
- “ĐVKH”: Dịch vụ khách hàng
- “TRB”: Phương pháp tiếp cận dựa trên đánh giá nội bộ
- “LNTT”: Lợi nhuận trước thuế
- “NPL”: Tỷ lệ nợ xấu
- “PGD”: Phòng Giao dịch
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “TGD”: Tổng Giám đốc
- “TMCP”: Thương mại cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TTS”: Tổng Tài sản
- “USD”: Đồng đô la Mỹ
- “UBCKNN”: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- “VND”: Đồng Việt Nam;
- “VSDC”: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

Tên viết tắt: KienlongBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Kien Long Commercial Joint Stock Bank

Mã cổ phiếu: KLB

Sàn đăng ký giao dịch cổ phiếu: Sàn giao dịch Upcom - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom)

Logo:  KienlongBank

Vốn điều lệ: 3.652.818.780.000 VND (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

Trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

Mã số thuế: 1700197787

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên

Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng kí thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Nhận tiền gửi dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi và các hình thức khác.
- Cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, bảo lãnh ngân hàng, bảo thanh toán, chiết khấu, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.
- Cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn và thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Ngân hàng TMCP Kiên Long được thành lập theo Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép thành lập Ngân hàng cổ phần nông thôn Kiên Long - tỉnh Kiên Long số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngân hàng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 lần đầu ngày 10/10/1995, thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024. Ngày 27/10/1995, Ngân hàng TMCP Kiên Long chính thức đi vào hoạt động.

Thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu (năm 1995).

KienlongBank là ngân hàng hoạt động lâu đời nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cũng là ngân hàng duy nhất có trụ sở chính đặt tại Kiên Giang từ năm 1995. Trong suốt gần ba thập kỷ, KienlongBank duy trì hoạt động an toàn, bền vững và hiệu quả, các chỉ số hoạt động kinh doanh đều tăng trưởng ổn định.

Kiên định với giá trị cốt lõi Tâm - Tín - Kiên - Xanh cùng mục tiêu xây dựng Ngân hàng với phương châm “Sẵn lòng chia sẻ”, KienlongBank luôn đồng hành khách hàng, chia sẻ và gánh vác một phần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Theo quan điểm “*Lấy khách hàng làm trọng tâm*”, hoà nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, năm 2021 KienlongBank đã chuyển mình theo định hướng Ngân hàng số thế hệ mới, đặt mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME. Ngân hàng cũng luôn nỗ lực phát triển tối ưu và nâng tầm các sản phẩm, dịch vụ hiện hữu; nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ số, đáp ứng tối đa nhu cầu tài chính và mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Lấy số hoá làm động lực và mục tiêu tăng trưởng, KienlongBank đã không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ trong vận hành và không ngừng phát triển các sản phẩm tiện ích hiện thực hoá mục tiêu trở thành Ngân hàng số hiện đại và thân thiện đến năm 2025.

Tại ngày 30/09/2024, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 02 Văn phòng đại diện, 134 Chi nhánh và Phòng Giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước với hơn 5.000 cán bộ nhân viên và cộng tác viên.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
1995	Ngày 27/10/1995, KienlongBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long. Vốn điều lệ: 1,2 tỷ đồng.
2006	KienlongBank đổi tên từ Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long thành Ngân hàng TMCP Kiên Long. Được Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến năm 2005.
2007	Tăng vốn điều lệ lên 580 tỷ đồng. Nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2002 đến năm 2006.
2014	Đưa vào hoạt động website: www.kienlongbank.com . Gia nhập Hệ thống Visa quốc tế. Đạt Chứng nhận 77/1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất năm 2013. Đạt Chứng nhận 55/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2013 do Việt Nam Report cấp.
2015	Nâng cấp Hệ thống Thẻ với công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Sungard tại Mỹ, hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Triển khai nộp thuế điện tử, thanh toán trực tuyến. Phát triển mạng lưới hoạt động gồm: 27 chi nhánh, 76 phòng giao dịch: Số lượng nhân viên: 3.585 cán bộ, cộng tác viên.
2016	Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank Visa. Hoàn thành Trung tâm dữ liệu và nâng cấp hệ thống Core Thẻ.
2017	Cổ phiếu KienlongBank (mã chứng khoán KLB) chính thức giao dịch trên sàn UpCOM. Ký kết hợp đồng hợp tác với tổ chức Thẻ quốc tế JCB.
2018	Tăng vốn điều lệ lên 3.236,96 tỷ đồng. Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank JCB.

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
	Ký kết thỏa thuận hợp tác tư vấn triển khai Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN với đối tác KPMG Việt Nam.
2019	<p>Ra mắt thẻ ghi nợ quốc tế KienlongBank JCB/Visa.</p> <p>Top 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam (Ngân hàng thứ 22) do Forbes Việt Nam bình chọn.</p> <p>Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT 500) 3 năm liền: 2017, 2018 và 2019.</p>
2020	<p>Tiếp tục đứng trong bảng xếp hạng Top VNR500, Top FAST 500 và Top PROFIT 500.</p> <p>Được vinh danh “Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng”.</p> <p>Đạt giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ tín dụng JCB.</p> <p>Nâng cấp công nghệ thẻ từ lên thẻ chip VCCS với Napas.</p>
2021	<p>Tăng vốn điều lệ lên 3.652,81 tỷ đồng.</p> <p>Kỷ niệm 26 năm thành lập và ra mắt Logo, Bộ nhận diện thương hiệu mới.</p> <p>Lần đầu tiên đưa vào hoạt động hệ thống máy giao dịch tự động thế hệ mới STM.</p> <p>Ra mắt ứng dụng Mobile Banking mới - KienlongBank Plus</p>
2022	<p>Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống Core Thẻ Smart Vista.</p> <p>Hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế Basel II.</p> <p>Được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.</p> <p>Ứng dụng KienlongBank Plus lọt Top các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số tiêu biểu tại Vietnam Digital Awards 2022.</p>
2023	<p>Nâng cấp, chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking.</p> <p>Ra mắt bộ MyShop & Paybox, được vinh danh giải thưởng Sao Khuê 2023.</p> <p>Tích hợp nhiều tiện ích vào ứng dụng KienlongBank Plus như thanh toán học phí, thu phí VETC, ePin, nickname...</p> <p>Được vinh danh Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh và Thương hiệu truyền cảm hứng giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á - Thái Bình Dương.</p> <p>Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành ngân hàng do Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (Viet Research) phối hợp cùng Báo Đầu tư bình chọn.</p>
2024	KienlongBank chính thức được vinh danh “Top 10 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả Việt Nam năm 2024 - VIE 10 - Ngành Ngân hàng” năm thứ 2.

Lưu ý: 09 tháng đầu năm 2024, LNTT của KienlongBank đạt 761 tỷ đồng, hoàn thành 95,1% kế hoạch năm được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của KienlongBank



Mô hình tổ chức Ngân hàng KienlongBank bao gồm ngân hàng mẹ và công ty con, các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện. Hệ thống mạng lưới kinh doanh và hoạt động của KienlongBank tính đến 30/09/2024 bao gồm:

❖ Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Kiên Long:

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Trụ sở chính của Ngân hàng là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và Phòng/Ban nghiệp vụ.

❖ Công ty con:

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long (KBA)

Địa chỉ: Tầng 6, số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

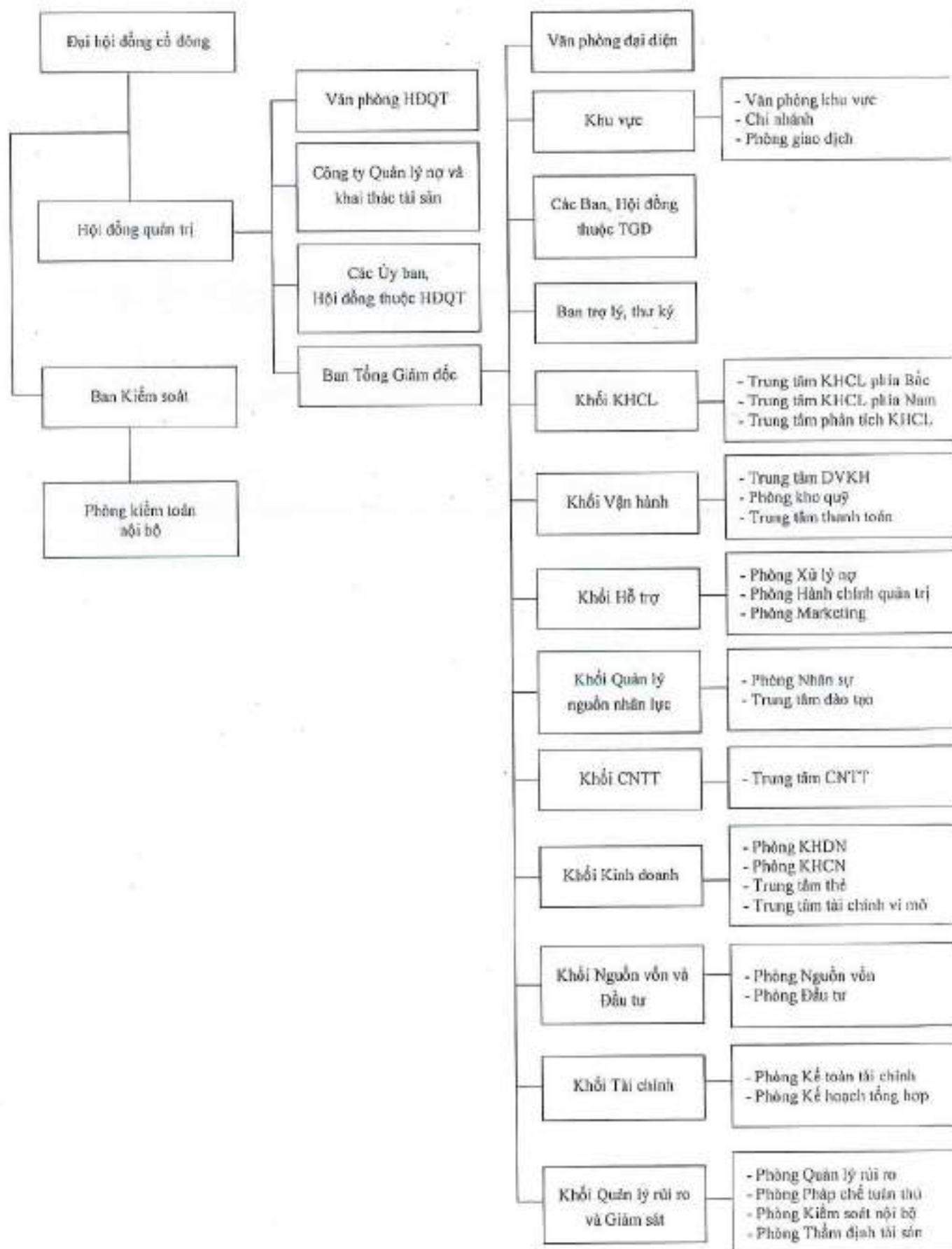
Điện thoại: (029) 7386 9950

❖ Các Chi nhánh, phòng giao dịch, các điểm giao dịch:

Tại thời điểm 30/09/2024, Ngân hàng có 02 văn phòng đại diện, 134 chi nhánh và phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của KienlongBank



4.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCD gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCD có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;
- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của KienlongBank;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.2. Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc

4.2.1. Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCD trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở;
- Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCD;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCD;
- Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCD;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;
- Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;
- Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo phương án được duyệt;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc;
- Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.2.2. Ủy ban Nhân sự

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của KienlongBank;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của KienlongBank thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, các cán bộ, nhân viên của KienlongBank.

4.2.3. Ủy ban Quản lý rủi ro

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động của KienlongBank thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của KienlongBank trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của KienlongBank để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động;

- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao;
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro và xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

4.2.4. Hội đồng Xử lý rủi ro

- Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt;
- Quyết định hoặc phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống;
- Quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

4.3. Ban Kiểm soát

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ;
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - + Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
 - + Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu (*).
- Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, HĐQT khi phát hiện người quản trị, người điều hành của KienlongBank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội

bộ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);

- Lập danh sách cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này (**).
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này (***);
- Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại mục (*), (**) và (***) ở trên và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và Luật Các tổ chức tín dụng;
- Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.4. Ban Điều hành và các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

4.4.1. Tổng Giám đốc

- Quản lý, điều hành và quyết định các hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank, phù hợp với quy định tại Điều lệ KienlongBank, Hợp đồng lao động, các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy định của pháp luật;
- Bảo đảm hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống KienlongBank đúng theo kế hoạch, chính sách, chiến lược của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Phân quyền, giao quyền cho Phó Tổng Giám đốc để phụ trách các mảng hoạt động của KienlongBank; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Khu vực để phụ trách các hoạt động của các Đơn vị; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Phòng/Trung tâm Hội sở thực hiện một số công việc liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn; phân quyền, giao quyền kinh doanh cho Giám đốc các Đơn vị; hoặc ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác thực hiện công việc cụ thể;
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank.

4.4.2. Các Phó Tổng Giám đốc

• Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối

- Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động của Khối phụ trách, bảo đảm Khối hoạt động đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng/Trung tâm Hội sở xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hoạt động của Khối;

- Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, phê duyệt kế hoạch, hồ sơ theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, ủy quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT;
- *Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực*
 - Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động kinh doanh của các Đơn vị tại Khu vực phụ trách, bảo đảm Đơn vị hoạt động kinh doanh đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank;
 - Chịu trách nhiệm chỉ đạo Đơn vị xây dựng kế hoạch kinh doanh của Đơn vị tại Khu vực phụ trách;
 - Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, có ý kiến về kế hoạch kinh doanh theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, ủy quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.

4.4.3. Kế toán trưởng

- Tổ chức công tác kế toán của toàn hệ thống KienlongBank;
- Quản lý, điều hành, giám sát toàn bộ công tác kế toán tài chính của toàn hệ thống KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm thực hiện chế độ kế toán tài chính, hạch toán kế toán, quyết toán, kê khai thuế đúng theo quy định của pháp luật và KienlongBank;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính trong phạm vi chức năng, trách nhiệm hoặc theo sự phân quyền, ủy quyền từ Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

4.4.4. Các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

4.4.4.1. Hội đồng Quản lý vốn

Hội đồng Quản lý vốn thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;
- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc quy định.

4.4.4.2. Hội đồng rủi ro

Hội đồng rủi ro thực hiện đề xuất, tham mưu Tổng Giám đốc trong việc:

- Lập quy trình xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro tại KienlongBank;
- Thực hiện chính sách quản lý rủi ro và đánh giá chính sách quản lý rủi ro để đề xuất HĐQT điều chỉnh;

- Xây dựng và thực hiện hạn mức rủi ro, đề xuất phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ; thực hiện các biện pháp xử lý khi không đáp ứng được các hạn mức rủi ro;
- Tổ chức thực hiện chỉ đạo của HĐQT trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Tự kiểm tra, đánh giá về quản lý rủi ro và đề xuất HĐQT các biện pháp xử lý, khắc phục;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật và phân công của TGD.

4.4.4.3. *Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO)*

Hội đồng ALCO thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Quản lý bảng cân đối tài sản hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro;
- Rà soát, đề xuất kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc xây dựng giá điều chuyển vốn nội bộ;
- Xây dựng khung lãi suất, khung giá cho các sản phẩm khác để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính;
- Kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quy định.

4.5. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Thực hiện công tác thư ký cho Ngân hàng, ĐHĐCĐ, BKS, HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT;
- Thực hiện công tác quan hệ cổ đông (quản lý danh sách cổ đông, cổ phần/cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phần; tiếp nhận và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông);
- Tiếp nhận, xử lý, đề xuất cho HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác chuyên môn trong hoạt động kinh doanh của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

4.6. Ban Trợ lý, Thư ký Ban Tổng Giám đốc

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, chính sách kinh doanh, sản phẩm dịch vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm;
- Nắm bắt tình hình thị trường liên quan đến hoạt động ngân hàng, tổng hợp thông tin, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các mặt pháp luật, kinh tế liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của KienlongBank;
- Giám sát, đôn đốc các Đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác và báo cáo Ban Tổng Giám đốc kết quả đạt được theo định kỳ quy định;
- Tiếp nhận, rà soát văn bản, hồ sơ, tài liệu từ các Phòng/Trung tâm Hội sở và các Đơn vị liên quan hoặc từ Thư ký xin ý kiến trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt hoặc xin ý kiến Ban Tổng Giám đốc trước khi trình cấp thẩm quyền cao hơn;
- Lập các biên bản làm việc, biên bản cuộc họp, ghi nhận và tổng hợp nội dung đánh giá các cuộc họp theo sự phân công của Ban Tổng Giám đốc;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc và quy định của KienlongBank.

4.7. Phòng Kiểm toán nội bộ

- Tham mưu, giúp việc cho BKS trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm tra đối với Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Đơn vị phụ thuộc khác của KienlongBank theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được phê duyệt và các kế hoạch đột xuất khác theo quyết định của BKS. Đối với các vấn đề được phát hiện, nhận định tiềm ẩn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của KienlongBank, Phòng KTNB phải thông báo kịp thời về bản chất và ảnh hưởng đối với hoạt động của KienlongBank, đưa ra những khuyến nghị/kiến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xây dựng, rà soát đề trình BKS xem xét, phê duyệt, ban hành, sửa đổi, bổ sung:
 - Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, Kiểm toán viên nội bộ;
 - Những quy định nội bộ của BKS;
 - Kế hoạch KTNB;
 - Tiêu chuẩn, kế hoạch tuyển dụng, bổ trí, đào tạo đối với Kiểm toán viên nội bộ.
- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của BKS, Phòng KTNB đối với HĐQT, TGD, các cá nhân, bộ phận;
- Thực hiện các kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với KTNB;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của BKS.

4.7. Các Khối/Trung tâm/Phòng thuộc Hội sở

4.7.1. Khối Khách hàng chiến lược

- **Trung tâm KHCL phía Bắc và Trung tâm KHCL phía Nam**
 - Phát triển KHCL trong toàn hệ thống;
 - Phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh cho toàn hàng (bao gồm KHCL);
 - Xây dựng và triển khai các chương trình, chính sách, sản phẩm (bao gồm KHCL);
 - Thúc đẩy kinh doanh, triển khai bán hàng tại Đơn vị kinh doanh (đối với các chỉ tiêu Trung tâm KHCL phía Bắc và Trung tâm KHCL phía Nam được phân công thúc đẩy bán);
 - Liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ (bao gồm sản phẩm, dịch vụ dành cho KHCL);
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Phân tích KHCL**
 - Tái thẩm định hồ sơ cấp tín dụng đối với hồ sơ của KHCL theo quy định nội bộ của KienlongBank từng thời kỳ;

- Giám sát, kiểm soát, kiểm tra nghiệp vụ Hỗ trợ tín dụng đối với hồ sơ cấp tín dụng của các đối tượng khách hàng (KHCH, KHDN, KHCL) theo quy định của Tổng Giám đốc trong từng thời kỳ;
- Có ý kiến đề xuất với Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối KHCL các biện pháp ngăn ngừa rủi ro tín dụng trong quá trình tái thẩm định hồ sơ; Kiểm tra, kiểm soát nghiệp vụ Hỗ trợ tín dụng;
- Xây dựng/phối hợp với các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có liên quan xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định, hướng dẫn các tính năng công nghệ có nội dung liên quan đến công tác thẩm định, tái thẩm định cấp tín dụng, hỗ trợ tín dụng, các nghiệp vụ khác liên quan đến hoạt động cấp tín dụng cho các đối tượng Khách hàng (KHCH, KHDN, KHCL) và tổ chức bộ máy phù hợp để thực hiện các quy trình tác nghiệp theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.2. Khối Vận hành

- **Trung tâm Dịch vụ Khách hàng**
 - Quản lý hoạt động dịch vụ khách hàng trực tuyến (Call Center);
 - Quản lý chất lượng dịch vụ khách hàng;
 - Quản lý việc thực hiện 5S trên toàn hệ thống KienlongBank;
 - Lưu trữ thông tin, lập báo cáo;
 - Xây dựng quy chế, quy định và quy trình;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Kho quỹ**
 - Xây dựng chính sách quản lý nghiệp vụ kho quỹ;
 - Nghiên cứu nhận biết tiền thật, giả;
 - Nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động kho quỹ;
 - Kiểm tra, giám sát tồn quỹ tiền mặt tại Đơn vị;
 - Kiểm soát hoạt động kho quỹ trong toàn hệ thống KienlongBank;
 - Tổ chức kiểm tra, kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động quản lý kho quỹ trong hệ thống KienlongBank;
 - Tổ chức, thực hiện lệnh điều chuyển hàng hóa đặc biệt từ Hội sở về Đơn vị và ngược lại;
 - Quản lý xuất nhập tài sản quý, giấy tờ có giá và sổ sách kho quỹ;
 - Giám sát chất lượng kho tiền, trang thiết bị bảo đảm an toàn kho quỹ;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Thanh toán**
 - Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Xây dựng biểu phí thanh toán trong nước, quốc tế;
 - Tham mưu, tư vấn nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Xử lý hồ sơ và thao tác nghiệp vụ thanh toán quốc tế;

- Thực hiện và theo dõi các lệnh thanh toán quốc tế trên hệ thống các tài khoản NOSTRO;
- Thực hiện thanh toán trong nước;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ với tổ chức SWIFT, Hiệp hội SWIFT Việt Nam và các tổ chức có liên quan;
- Tham gia quản lý và nâng cấp hệ thống SWIFT của KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.3. Khối Hỗ trợ

- **Phòng Xử lý nợ**

- Soạn thảo văn bản liên quan nghiệp vụ giám sát, quản lý và xử lý nợ;
- Tư vấn pháp lý;
- Làm đầu mối giải quyết tranh chấp với bên thứ ba liên quan đến nghiệp vụ xử lý nợ.
- Giám sát, quản lý nợ xấu;
- Xử lý, thu hồi nợ xấu;
- Quản lý việc miễn giảm lãi và tiền phạt của khách hàng nhằm thu hồi nợ;
- Làm đầu mối đề xuất hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng;
- Hỗ trợ xử lý nợ Thẻ, Tái chính vi mô;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Phòng Hành chính quản trị**

- Xây dựng cơ bản;
- Quản lý tài sản;
- Mua sắm hàng hóa/dịch vụ;
- Văn thư lưu trữ, lễ tân;
- Quản lý bảo vệ, đội xe và công tác dịch vụ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Phòng Marketing**

- Quản lý quyền sở hữu trí tuệ;
- Quản lý bộ nhận dạng thương hiệu;
- Phát triển thương hiệu;
- Phát triển mạng lưới (Thực hiện quảng bá về nhận dạng thương hiệu qua mạng lưới giao dịch);
- Thiết kế, sáng tạo;
- Truyền thông nội bộ;
- Truyền thông đại chúng;
- Quản lý ngân hàng tư liệu;
- Tổ chức sự kiện;
- Quan hệ cộng đồng;
- Nghiên cứu thị trường;
- Thực hiện các chương trình khuyến mại/tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.4 Khối Quản lý nguồn nhân lực

• Phòng Nhân sự

- Hoạch định chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của KienlongBank;
- Thu hút, duy trì, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động: tuyển dụng, đào tạo và phát triển, quản lý hiệu quả làm việc, lương, thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động, quản lý nhân tài và phát triển lực lượng kế cận;
- Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình liên quan đến công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Xây dựng, đề xuất và trực tiếp tham gia triển khai các chương trình xây dựng, duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Tư vấn cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở về công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Quản trị hệ thống thông tin nhân sự nhằm đảm bảo thực hiện theo chiến lược chung của KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng có liên quan khác theo yêu cầu của TGD, Ủy ban Nhân sự, Chủ tịch HĐQT, HĐQT.

• Trung tâm Đào tạo

- Chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, ngân sách đào tạo (bao gồm đào tạo trực tiếp và đào tạo E-learning), nghiên cứu và đề xuất các chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp theo chính sách/quy trình đào tạo; Tham gia thiết kế, tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo trực tiếp, phát triển đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm công tác đào tạo tại các Đơn vị kinh doanh/Hội sở và trực tiếp giảng dạy một số chương trình đào tạo phù hợp với kinh nghiệm và năng lực;
- Tham vấn cho cấp lãnh đạo về việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở thuộc KienlongBank. Tham mưu cho cấp lãnh đạo về xây dựng kế hoạch triển khai, liên kết với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện nhiệm vụ đào tạo, liên kết đào tạo ngắn hạn, đào tạo kỹ năng mềm, kiến thức nghiệp vụ ngân hàng, đào tạo huấn luyện nhân lực phục vụ cho KienlongBank;
- Chủ trì việc đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu công việc cho hiện tại và trong tương lai theo tầm nhìn, định hướng, chiến lược kinh doanh của KienlongBank theo mục tiêu, chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực của KienlongBank;
- Phối hợp với Phòng Nhân sự để triển khai và đánh giá kết quả đào tạo của toàn hệ thống KienlongBank: Tổ chức, giám sát, đánh giá, khảo sát và tổng hợp thông tin sau đào tạo đối với các hoạt động đào tạo;
- Phối hợp với các Đơn vị để số hóa các khóa/chương trình đào tạo E-learning; Phối hợp cùng đối tác cung cấp phần mềm E-learning và Khối Công nghệ thông tin KienlongBank duy trì hệ thống clarn.kienlongbank.com vận hành ổn định, đáp ứng được nhu cầu đào tạo E-learning trong từng thời kỳ;

- Thực hiện chức năng có liên quan khác theo phân công của Ban Lãnh đạo.

4.7.5 Khối Công nghệ thông tin

- **Trung tâm Công nghệ thông tin**

- An toàn thông tin;
- Phát triển ứng dụng;
- Vận hành và Khai thác ứng dụng;
- Kỹ thuật hạ tầng;
- Hỗ trợ dịch vụ tin học;
- Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc.

4.7.6 Khối Kinh doanh

- **Phòng Khách hàng doanh nghiệp**

- Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ cho Phòng KHDN (trừ sản phẩm thẻ và sản phẩm huy động);
- Phát triển kinh doanh;
- Xây dựng chính sách;
- Quản lý chất lượng tín dụng;
- Tái thẩm định việc cấp tín dụng;
- Thực hiện hoạt động liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho KHDN;
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Phòng Khách hàng cá nhân**

- Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ tín dụng cho KHCN và sản phẩm dịch vụ tín dụng áp dụng chung cho Phòng KHDN, Phòng KHCN (trừ thẻ tín dụng, tín dụng vi mô, trả góp ngày);
- Phục vụ kinh doanh;
- Quản lý bán hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng;
- Tái thẩm định việc cấp tín dụng;
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Trung tâm thẻ**

- Quản lý và phát triển Đại lý chấp nhận Thẻ và các Điểm ưu đãi Thẻ;
- Hỗ trợ Kênh phân phối kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Thẻ, Ngân hàng điện tử;
- Quản lý, xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Xây dựng và quản lý các chương trình khuyến mãi/tiếp thị sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Thiết kế các nội dung liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Kế toán nghiệp vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;

- Phát hành Thẻ;
- Hỗ trợ nghiệp vụ Thẻ;
- Xử lý khiếu nại Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Quản lý nhắc nợ Thẻ tín dụng;
- Kiểm soát rủi ro Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Xử lý nghiệp vụ ATM;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• **Trung tâm tài chính vi mô**

- Quản lý, xây dựng chiến lược kinh doanh, chính sách, chế độ, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Xây dựng và cải tiến, phát triển sản phẩm liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Xây dựng biểu phí cho từng sản phẩm dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Quản lý doanh mục sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Phục vụ kinh doanh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Quản lý, theo dõi, đánh giá kế hoạch kinh doanh liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Khai thác, tìm kiếm đối tác để liên kết, hợp tác phát triển, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ; duy trì, phát triển đối tác;
- Quản lý, xây dựng chiến lược kinh doanh, chính sách, chế độ, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Xây dựng và cải tiến, phát triển sản phẩm liên quan cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Xây dựng Biểu lãi suất, phí liên quan cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Quản lý, xây dựng, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc khối.

4.7.7. Khối Nguồn vốn và đầu tư

• **Phòng Nguồn vốn**

- Xây dựng biểu lãi suất huy động;
- Quản lý vốn nội bộ;
- Kinh doanh vốn;
- Kinh doanh ngoại hối và các sản phẩm phái sinh;
- Các hoạt động hỗ trợ sau giao dịch kinh doanh vốn, kinh doanh ngoại tệ và giấy tờ có giá;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, cơ quan ban ngành;

- Thẩm định giấy tờ có giá;
- Đề xuất, thiết lập, xây dựng, duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• **Phòng Đầu tư**

- Nghiên cứu thị trường;
- Đầu tư;
- Thẩm định cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp nhận cầm cố;
- Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.8. Khối Tài chính

• **Phòng Kế toán tài chính**

- Công tác kế toán;
- Kế hoạch chi phí;
- Kế khai, nộp thuế;
- Hỗ trợ xây dựng biểu phí thanh toán, chuyển tiền trong nước;
- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của KienlongBank;
- Hướng dẫn đơn vị quản lý mở và sử dụng tài khoản thanh toán;
- Báo cáo thống kê, báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• **Phòng Kế hoạch tổng hợp**

- Xây dựng kế hoạch toàn hệ thống KienlongBank;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch;
- Thực hiện báo cáo quản trị;
- Báo cáo cho các cơ quan Nhà nước thẩm quyền;
- Tham gia xây dựng các chính sách, đề án, phương án của KienlongBank; tham gia mưu thực hiện các chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước;
- Thực hiện hồ sơ xin phép thành lập mạng lưới hoạt động của KienlongBank;
- Quản lý danh mục sản phẩm, dịch vụ kinh doanh của KienlongBank;
- Mua bán vốn nội bộ;
- Thực hiện đánh giá mức đủ vốn (ICAAP);
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.9. Khối Quản lý rủi ro và giám sát

• **Phòng Quản lý rủi ro**

- Quản lý rủi ro tín dụng;
- Quản lý rủi ro thị trường;
- Quản lý rủi ro hoạt động;

- Quản lý rủi ro thanh khoản;
- Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- Thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền và tuân thủ đạo luật Fatca phù hợp với điều kiện hoạt động của KienlongBank.
- Triển khai các hoạt động liên quan đến rủi ro trong quy trình triển khai mức đủ vốn (ICAAP).
- Thực hiện quản lý, giám sát, cảnh báo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định.
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Pháp chế tuân thủ**
 - Soạn thảo/thẩm định văn bản của KienlongBank phát hành;
 - Quản lý danh mục văn bản quy phạm nội bộ;
 - Tư vấn pháp lý;
 - Xây dựng, cập nhật và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền của Ban Điều hành KienlongBank;
 - Xây dựng, quản lý hệ thống biểu mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng;
 - Thực hiện thủ tục xin cấp phép cho hoạt động kinh doanh của KienlongBank;
 - Góp ý văn bản quy phạm pháp luật;
 - Báo cáo các vi phạm nghiêm trọng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật;
 - Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tuân thủ quy định pháp luật.
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ**
 - Xây dựng chính sách, kế hoạch kiểm soát nội bộ;
 - Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ theo Quyết định của Tổng Giám đốc;
 - Thực hiện công tác giám sát từ xa;
 - Hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra từ phía cơ quan Nhà nước;
 - Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm;
 - Kiểm soát tính tuân thủ tại Đơn vị (do Bộ phận Kiểm soát nội bộ tại Đơn vị thực hiện);
 - Xem xét và trình Tổng Giám đốc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của khách hàng và của các cá nhân, Đơn vị có liên quan đến hoạt động của KienlongBank;
 - Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Thẩm định tài sản**
 - Thẩm định tài sản đảm bảo (bất động sản, động sản) cho mục đích cấp tín dụng;
 - Thẩm định tài sản đảm bảo theo yêu cầu cho mục đích khác;
 - Tái thẩm định tài sản bảo đảm theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc, theo đề nghị của Phòng Xử lý nợ, Phòng Kiểm soát nội bộ và các Đơn vị kinh doanh;
 - Xây dựng danh mục tài sản bảo đảm;

- Xây dựng bảng giá;
- Khảo sát, xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin liên quan đến thẩm định giá;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.8. Khu vực

4.8.1. Văn phòng Khu vực

Chức năng, trách nhiệm của Văn phòng khu vực được thực hiện theo chức năng, trách nhiệm của các Phòng/Trung tâm Hội sở mà Phòng/Trung tâm Hội sở đó có Bộ phận được bố trí tại Văn phòng Khu vực.

4.8.2. Chi nhánh

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử, thanh toán quốc tế và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với KHCN, KHDN;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản đảm bảo, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc và theo quy định của KienlongBank.

4.8.3. Phòng Giao dịch

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với KHCN, KHDN;
- Phát triển số lượng khách hàng tại Đơn vị sử dụng dịch vụ ngân hàng;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, để phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản đảm bảo, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của KienlongBank.

4.9. Văn phòng đại diện

- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
- Hỗ trợ công tác đối ngoại của Hội sở;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, xây dựng các giải pháp điều hành phù hợp cho từng giai đoạn phát triển và hoạt động kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;

- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh trên địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện đạt hiệu quả tốt, tuân thủ quy định của KienlongBank và pháp luật;
 - Thực hiện công tác hành chính, văn thư, quản lý con dấu của Văn phòng đại diện theo quy định của KienlongBank và quy định của pháp luật;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc.
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Danh sách các công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành: không có

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Phát Hành:

KienlongBank có 01 công ty con như sau:

Bảng 1: Danh sách công ty con

Tên công ty	Giấy Chứng nhận đăng ký DN	Thời điểm	Tỷ lệ % sở hữu của KienlongBank	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu KienlongBank
Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản NH TMCP Kiên Long <i>Ngày thành lập:</i> 12/11/2010 <i>Lĩnh vực hoạt động:</i> quản lý tài sản	Số 1701452905 do Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp	31/12/2022	100%	0%
		31/12/2023	100%	0%
		30/09/2024	100%	0%

Nguồn: KienlongBank

5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành: không có

5.4. Thông tin về những công ty liên doanh, liên kết mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 2: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
1995	1.200	1.200	Thành lập	NHNN UBND tỉnh Kiên Giang Sở KH&ĐT Kiên Giang
1998	800	2.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ NHNN
1999	1.210	3.210	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ NHNN
01/2000	1.291	4.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ NHNN
10/2001	1.000	5.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ NHNN
10/2002	1.500	7.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ NHNN
12/2002	1.500	8.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang
04/2003	1.500	10.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang
09/2003	1.500	11.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang
12/2003	1.000	12.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang
06/2004	2.500	15.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang
10/2004	1.700	16.701	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang
12/2004	1.300	18.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang
04/2005	2.000	20.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang
06/2005	3.000	23.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang

Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
09/2005	3.070	26.071	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
12/2005	1.968	28.039	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
05/2006	33.994	62.033	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
07/2006	51.456	113.489	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
10/2006	136.514	250.003	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBNV Ngân hàng, cổ đông chiến lược và cổ đông khác	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
12/2006	40.000	290.003	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
2007	290.003	580.006	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
2008	419.994	1.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
06/2010	1.000.000	2.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
12/2010	1.000.000	3.000.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
2018	236.958	3.236.958	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
2021	415.861	3.652.819	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: không có ý kiến ngoại trừ.

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 3: Cơ cấu sở hữu cổ phiếu phổ thông của KienlongBank tại ngày 11/10/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ phiếu quỹ	1	3.800.000	1,04
2	Trong nước	1.882	359.980.052	98,55
a	Cá nhân trong nước	1.869	310.091.898	84,89
b	Tổ chức trong nước	13	49.888.154	13,66
3	Nước ngoài	5	1.501.826	0,41
a	Cá nhân nước ngoài	4	1.826	0,00
b	Tổ chức nước ngoài	1	1.500.000	0,41
	Tổng cộng	1.888	365.281.878	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của KienlongBank do VSDC cung cấp ngày 16/10/2024

- Tỷ lệ sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: không có.

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

- Ngân hàng không có cổ phiếu ưu đãi

7.3. Các loại chứng khoán khác

7.3.1. Trái phiếu phát hành ra công chúng

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành: 0 VND
- Đặc điểm: không có.

7.3.2. Trái phiếu phát hành riêng lẻ

- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành: 0 VND
- Đặc điểm: không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

a. Danh mục sản phẩm & dịch vụ truyền thống

Định hướng chiến lược quan trọng hàng đầu của KienlongBank trong giai đoạn hiện nay là phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng bán lẻ. Đây là tiền đề giúp KienlongBank mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo nguồn vốn trung, dài hạn và ổn định để phục vụ phát triển kinh tế. Với nguồn lực tài chính của mình, Ngân hàng đã và đang triển khai các giải pháp tài chính chủ lực cho các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, góp phần thúc đẩy tài chính bền vững, hỗ trợ phát triển cộng đồng.

Một số sản phẩm, dịch vụ chính của KienlongBank bao gồm:

- Tiền gửi – Tiết kiệm
- Thẻ
- Tín dụng
- Dịch vụ

• Khách hàng cá nhân

Sản phẩm thanh toán & tín dụng

Gói sản phẩm thanh toán của KienlongBank bao gồm các dịch vụ tài khoản số đẹp, thẻ... giúp khách hàng thanh toán, nhận tiền một cách nhanh chóng, tiện lợi.



KienlongBank phát hành đa dạng các loại thẻ, tiên phong trong việc đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển dịch vụ mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và ứng dụng công nghệ hiện đại. Với định hướng và chiến lược đúng đắn, năm 2023, ngoài các sản phẩm thẻ truyền thống, KienlongBank đã phát hành thẻ JCB Contactless và đạt giải thưởng “Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022” do JCB trao tặng.

Trước đó, Ngân hàng đã thực hiện chuyển đổi thành công hệ thống Core Thẻ mới - SmartVista. Với nền tảng mới sẽ giúp gia tăng tính bảo mật, thêm tiện ích sử dụng cho Khách hàng. Ngoài

ra, bằng việc tích hợp với ứng dụng KienlongBank Plus, Khách hàng có thể thực hiện tính năng mở/khóa/kích hoạt/đổi mã pin thẻ trực tuyến.

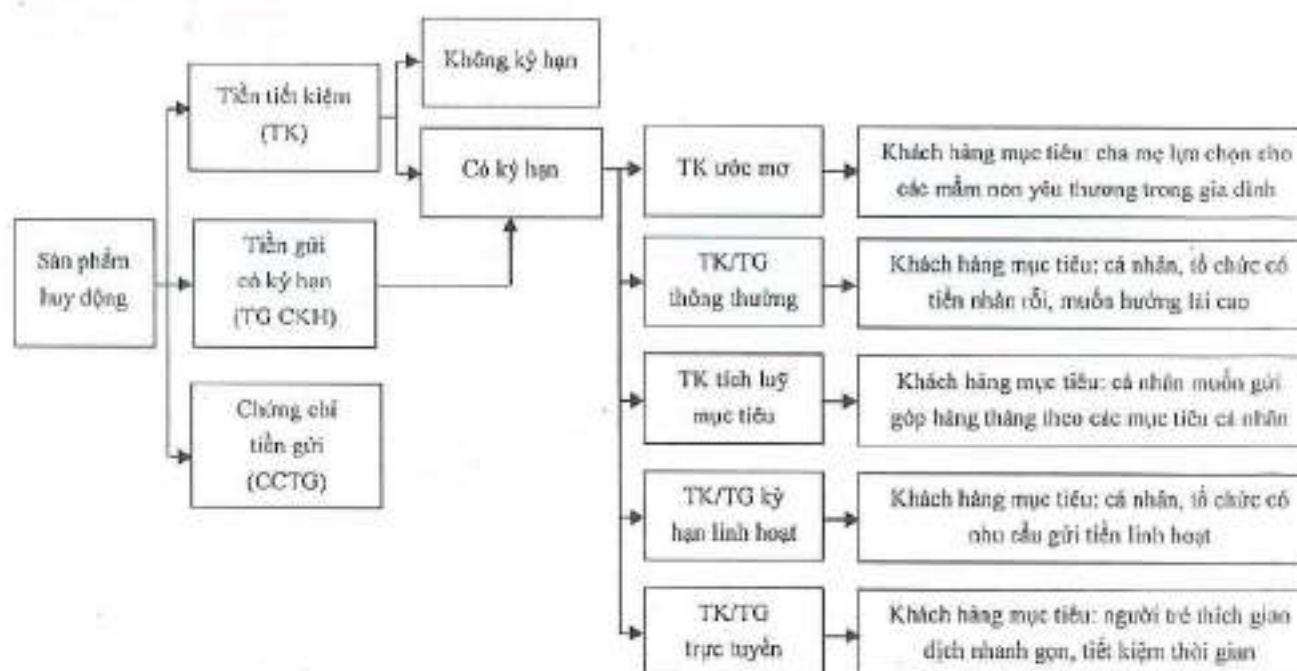
Song song với đó, trong hệ sinh thái của mình, Khách hàng giờ đây có thể thực hiện việc rút/chuyển tiền liên ngân hàng mà không cần sử dụng thẻ vật lý thông qua tính năng quét mã QR trên hệ thống máy STM từ ứng dụng Mobile Banking của ngân hàng. Cách làm này giúp tối ưu chi phí, đẩy mạnh các giao dịch thanh toán không tiền mặt cũng như chung tay góp phần bảo vệ môi trường.

Ngoài lựa chọn tài khoản thông thường, KienlongBank còn cung cấp dịch vụ Tài khoản số đẹp theo ngày tháng năm sinh, hoặc các dãy số mang ý nghĩa may mắn trong công việc và cuộc sống. KienlongBank cung cấp vô vàn số đẹp để lựa chọn với nhiều loại tài khoản thanh toán, thể hiện phong cách, đẳng cấp.

Trong lĩnh vực tín dụng, KienlongBank thấu hiểu các nhu cầu vốn từ sản xuất, kinh doanh đến phục vụ đời sống của Khách hàng. Với KHCN, KienlongBank triển khai các gói vay ưu đãi thông qua các chương trình: "Lãi 0 đồng - Thông nguồn vốn", "Đặc quyền ưu đãi". Bên cạnh đó, KienlongBank còn ưu đãi miễn phí 100% phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế chiều đi dành tặng cho tất cả khách hàng.

Đồng hành cùng Phụ nữ Việt, KienlongBank triển khai gói tín dụng ưu đãi dành cho các khách hàng nữ là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn tại khu vực các tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định,... KienlongBank thiết kế, may đo riêng những ưu đãi đặc quyền dành cho khách hàng nữ, tạo điều kiện thuận lợi để chị em có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi một cách nhanh nhất.

Sản phẩm huy động



Dịch vụ & bảo hiểm

Nhằm đáp ứng nhu cầu của phân khúc KHCN cho mục đích tiêu dùng cũng như sản xuất kinh doanh, KienlongBank triển khai một số dịch vụ và sản phẩm bảo hiểm như:

- Thu chi hộ tại Vietnam Post
- Chuyển tiền đi trong nước

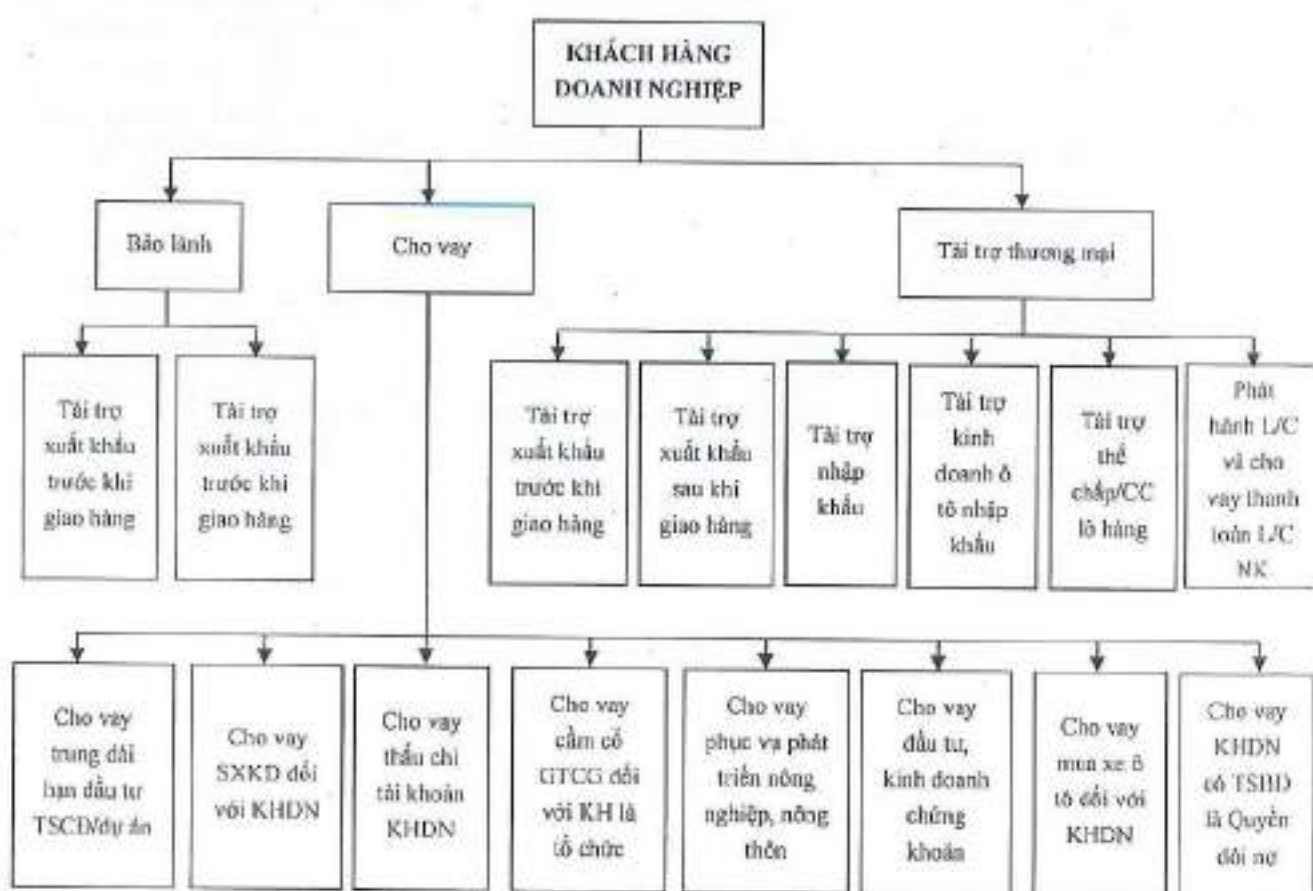
- Dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng

- Bảo hiểm sức khỏe
- Bảo hiểm tài sản đảm bảo



• Khách hàng doanh nghiệp

Các dịch vụ và sản phẩm bao gồm:



b. Cơ cấu doanh thu

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank giai đoạn 2022 – 9 tháng/2024 (Công ty mẹ)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)			Tỷ trọng (%)		
		2022	2023	9T/2024	2022	2023	9T/2024
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.376	7.779	5.317	84,28%	87,95%	85,91%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	397	544	387	6,23%	6,15%	6,25%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	488	301	344	7,65%	3,40%	5,56%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	4	0,00%	0,00%	0,06%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	126	13	0,46%	1,42%	0,21%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	88	96	124	1,39%	1,08%	2,00%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	6.379	8.845	6.189	100%	100%	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank giai đoạn 2022 – 9 tháng/2024 (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)			Tỷ trọng (%)		
		2022	2023	9T/2024	2022	2023	9T/2024
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.376	7.779	5.317	83,94%	87,83%	85,79%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	423	556	400	6,60%	6,28%	6,45%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	488	301	344	7,62%	3,40%	5,55%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	0	0,00%	0,00%	0,00%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	126	13	0,46%	1,42%	0,21%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	88	96	124	1,38%	1,08%	2,00%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	6.405	8.858	6.198	100%	100%	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

8.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa với 100% nguồn vốn huy động hiện tại của KienlongBank đến từ thị trường trong nước.

a) Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của Ngân hàng. Nguồn vốn huy động của KienlongBank bao gồm:

- o Tiền gửi và vay từ Chính Phủ và NHNN
- o Tiền gửi của khách hàng
- o Phát hành giấy tờ có giá
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác

Bảng 6: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	2.452	3,12%	-	-	-100%	-	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	23.647	30,08%	18.119	23,00%	-23,38%	19.264	23,24%
Tiền gửi của khách hàng	52.521	66,80%	57.216	72,61%	8,94%	60.383	72,86%
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	3.459	4,39%	100%	3.228	3,90%
Tổng cộng	78.620	100%	78.794	100%	0,22%	82.875	100%
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	78.620	100%	78.794	100%	0,22%	82.875	100%
Ngoài nước	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	78.620	100%	78.794	100%	0,22%	82.875	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 7: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	2.452	3,13%	-	-	-100%	-	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	23.647	30,20%	18.119	23,09%	-23,38%	19.264	23,34%
Tiền gửi của khách hàng	52.196	66,67%	56.898	72,50%	9,01%	60.041	72,75%
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	3.459	4,41%	100%	3.228	3,91%
Tổng cộng	78.295	100%	78.476	100%	0,23%	82.533	100%
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	78.295	100%	78.476	100%	0,23%	82.533	100%
Ngoài nước	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	78.295	100%	78.476	100%	0,23%	82.533	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Tổng số dư huy động vốn cuối năm 2023 (theo số liệu hợp nhất) của KienlongBank đạt 78.476 tỷ VND, tăng 0,23% so với cuối năm 2022, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Thị trường 1 (Tiền gửi của khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá), chiếm trung bình 71,79% tổng nguồn vốn huy động. Trong đó, chủ yếu là tiền gửi KHCN, chiếm 92,57% trong tổng tiền gửi khách hàng. Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam. Tính đến thời điểm 30/09/2024, tổng số dư huy động vốn của KienlongBank theo BCTC hợp nhất đạt 82.533 tỷ đồng, tăng 5,17% so với thời điểm kết thúc năm 2023.

b) Huy động từ Phát hành giấy tờ có giá

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng số dư giấy tờ có giá phát hành đạt 3.459 tỷ VND, tăng 100% so với cuối năm 2022, trong đó toàn bộ là chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn từ 03 đến 84 tháng. Việc phát hành giấy tờ có giá của KienlongBank không chỉ giúp bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn tương ứng với nhu cầu cho vay, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả mà còn giúp Ngân hàng đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường. Tại thời điểm 30/09/2024, số dư phát hành giấy tờ có giá của KienlongBank giảm còn 3.228 tỷ đồng.

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình 70% tổng nguồn vốn huy động của KienlongBank trong giai đoạn 2022 - 2023. Huy động từ tiền gửi khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư.

Bảng 8: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Công ty mẹ)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
	Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ đồng)	52.522	57.216	60.383
1	Phân theo khách hàng (%)			
-	Cá nhân	94,60%	93,41%	95,49%
-	Tổ chức	5,40%	6,59%	4,51%
2	Phân theo kỳ hạn (%)			
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3,93%	5,98%	4,89%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	96,03%	94,01%	95,09%
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,00%	0,00%	0,00%
-	Tiền gửi kỳ quỹ	0,04%	0,02%	0,01%
3	Phân theo loại tiền (%)			
-	VND	99,79%	99,90%	99,92%
-	Ngoại tệ	0,21%	0,10%	0,08%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 9: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Hợp nhất)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
	Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ đồng)	52.196	56.898	60.041
1	Phân theo khách hàng (%)			
-	Cá nhân	95,19%	93,93%	96,03%
-	Tổ chức	4,81%	6,07%	3,97%
2	Phân theo kỳ hạn (%)			
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3,95%	6,00%	4,91%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	96,01%	93,98%	95,07%
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,00%	0,00%	0,00%
-	Tiền gửi ký quỹ	0,04%	0,02%	0,01%
3	Phân theo loại tiền (%)			
-	VND	99,79%	99,89%	99,92%
-	Ngoại tệ	0,21%	0,11%	0,08%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Về cơ cấu, tiền gửi của KHCN, theo số liệu hợp nhất, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng, lần lượt là 95,19% và 93,93% tổng lượng tiền gửi của khách hàng tại thời điểm cuối năm 2022 và 2023. Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, phù hợp với chiến lược phát triển mạng Ngân hàng bán lẻ của KienlongBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của KienlongBank chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 94% tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2022 – 09 tháng đầu năm 2024, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Tại thời điểm 31/12/2023, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chiếm 6%, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 93,98% tổng tiền gửi của khách hàng. Tại thời điểm 30/09/2024, tiền gửi không kỳ hạn đạt mức 4,91%, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 95,07% tổng tiền gửi của khách hàng.

Về loại hình tiền tệ, tiền gửi nội tệ chiếm tỷ trọng trên 99% tổng tiền gửi của khách hàng. Tỷ trọng tiền gửi nội tệ lần lượt đạt 99,89% và 99,92% tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại ngày 31/12/2023 và 30/09/2024.

Bảng 10: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	30/09/2024
VND	52.413	57.156	9,05%	60.334
Ngoại tệ	108	60	-44,51%	49
Tổng	52.522	57.216	8,94%	60.383

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 11: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	30/09/2024
VND	52.088	56.838	9,12%	59.992
Ngoại tệ	108	60	-44,51%	49
Tổng	52.196	56.898	9,01%	60.041

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

8.1.3. Hoạt động tín dụng

a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank tăng trưởng đều qua các năm với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm giai đoạn 2021-2023 đạt 16,1%. Tại thời điểm 30/09/2024, dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank đạt 59.275 tỷ đồng, tăng 14,47% so với cuối năm 2023. Với mục tiêu phát triển bền vững, KienlongBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với huy động vốn, đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và luôn đảm bảo tuân thủ theo các theo quy định của NHNN.

Xét về kỳ hạn các khoản cho vay:

Tại ngày 31/12/2023, dư nợ cho vay trung dài hạn của KienlongBank là 21.709 tỷ đồng, chiếm 41,92% tổng dư nợ cho vay khách hàng, tăng 27,08% so với cuối năm 2022. Cùng thời điểm, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 30.074 tỷ VND (tương đương 58,08%), tăng 8,89% so với cuối năm 2022. Ngoài việc triển khai các sản phẩm tín dụng theo nhu cầu của khách hàng, việc cân đối thời hạn giữa vốn huy động và dư nợ cho vay luôn được KienlongBank chú trọng, nhằm đảm bảo sự an toàn và tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh.

Bảng 12: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/giảm	30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	27.619	61,78%	30.074	58,08%	8,89%	38.753	65,38%
2	Nợ trung hạn	10.292	23,02%	17.963	34,69%	74,53%	17.040	28,75%
3	Nợ dài hạn	6.791	15,19%	3.746	7,23%	-44,84%	3.482	5,87%
	Tổng	44.703	100%	51.783	100%	15,84%	59.275	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 13: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/giảm	30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	27.619	61,78%	30.074	58,08%	8,89%	38.753	65,38%
2	Nợ trung hạn	10.292	23,02%	17.963	34,69%	74,53%	17.040	28,75%
3	Nợ dài hạn	6.791	15,19%	3.746	7,23%	-44,84%	3.482	5,87%
	Tổng	44.703	100%	51.783	100%	15,84%	59.275	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Xét về nhóm ngành cho vay:

Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay thuộc ngành nghề hoạt động dịch vụ khác (bao gồm: cho vay bổ sung vốn lưu động; cho vay kinh doanh cá thể; cho vay sửa chữa điện tử, đồ dùng cá nhân, gia đình...) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay của KienlongBank. Tính đến 30/09/2024, các khoản vay phục vụ nhóm khách hàng này chiếm tỷ trọng 40,42% cơ cấu dư nợ tín dụng. Theo định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ và SME, KienlongBank sẽ đẩy mạnh khai thác KHCN và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bảng 14: Dư nợ cho vay khách hàng theo lĩnh vực kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngành nghề	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tư tiêu dùng của hộ gia đình	8.172	18,28%	4.098	7,91%	3.480	5,87%
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	7.044	15,76%	3.952	7,63%	3.761	6,35%
3	Hoạt động dịch vụ khác	18.203	40,72%	25.397	49,05%	23.961	40,42%
4	Lĩnh vực bất động sản (kinh doanh, tự sử dụng)	2.928	6,55%	2.196	4,24%	5.969	10,07%
5	Hoạt động đầu tư	270	0,60%	-	0,00%	-	0,00%
6	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ	3.163	7,08%	7.676	14,82%	13.558	22,87%
7	Xây dựng	4.668	10,44%	8.012	15,47%	8.297	14,00%
8	Vận tải kho bãi	7	0,02%	180	0,35%	133	0,22%

STT	Ngành nghề	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
9	Công nghiệp chế biến, chế tạo	42	0,09%	154	0,30%	73	0,12%
10	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	192	0,43%	116	0,22%	40	0,07%
11	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	2	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
12	Thông tin và truyền thông	-	0,00%	2	0,00%	-	0,00%
13	Giáo dục và đào tạo	11	0,02%	-	0,00%	-	0,00%
14	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	1	0,00%	1	0,00%	3	0,01%
15	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
16	Khai khoáng	-	0,00%	1	0,00%	-	0,00%
17	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-	0,00%	1	0,00%	1	0,00%
	Tổng	44.703	100%	51.783	100%	59.275	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 15: Dư nợ cho vay khách hàng theo lĩnh vực kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngành nghề	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tư tiêu dùng của hộ gia đình	8.172	18,28%	4.098	7,91%	3.480	5,87%
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	7.044	15,76%	3.952	7,63%	3.761	6,35%
3	Hoạt động dịch vụ khác	18.203	40,72%	25.397	49,05%	23.961	40,42%
4	Lĩnh vực bất động sản (kinh doanh, tự sử dụng)	2.928	6,55%	2.196	4,24%	5.969	10,07%
5	Hoạt động đầu tư	270	0,60%	-	0,00%	-	0,00%
6	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ	3.163	7,08%	7.676	14,82%	13.558	22,87%
7	Xây dựng	4.668	10,44%	8.012	15,47%	8.297	14,00%
8	Vận tải kho bãi	7	0,02%	180	0,35%	133	0,22%

STT	Ngành nghề	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
9	Công nghiệp chế biến, chế tạo	42	0,09%	154	0,30%	73	0,12%
10	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	192	0,43%	116	0,22%	40	0,07%
11	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	2	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
12	Thông tin và truyền thông	-	0,00%	2	0,00%	-	0,00%
13	Giáo dục và đào tạo	11	0,02%	-	0,00%	-	0,00%
14	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	1	0,00%	1	0,00%	3	0,01%
15	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
16	Khai khoáng	-	0,00%	1	0,00%	-	0,00%
17	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-	0,00%	1	0,00%	1	0,00%
	Tổng	44.703	100%	51.783	100%	59.275	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Xét về đối tượng khách hàng:

Đối với nhóm KHCN: được xác định là một trong những nhóm khách hàng mục tiêu, KienlongBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho KienlongBank. Tại thời điểm 30/09/2024, dư nợ cho vay đối tượng khách hàng hộ kinh doanh và cá nhân của KienlongBank đạt 13.349 tỷ VND, chiếm 22,5% tổng dư nợ cho vay theo số liệu hợp nhất.

Đối với KHDN: theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và số hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Đặc biệt, đối với đối tượng KHDN nhỏ và vừa, KienlongBank đã triển khai hàng loạt các gói tín dụng ưu đãi về lãi suất và phí giao dịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng địa phương và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tài trợ chuỗi tiếp tục thể hiện vai trò chủ lực, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của KienlongBank khi thiết lập quan hệ đến hơn 50 khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty, các công ty đa quốc gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau: sản xuất hàng tiêu dùng nhanh, chăn nuôi, nước giải khát, sập thép, xăng dầu, hàng không và vận tải... qua đó có thể đẩy mạnh các giải pháp tài trợ cho các nhà phân phối, nhà thầu... từ những lĩnh vực này. Xét về loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm phần lớn tỉ trọng trong đối tượng KHDN nói riêng và đối tượng khách hàng nói chung. Tại thời điểm 30/09/2024, dư nợ cho vay công ty trách

nhiệm hữu hạn đạt 41.658 tỷ VND, chiếm 70,3% dư nợ cho vay khách hàng, theo số liệu hợp nhất.

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của KienlongBank. Tại thời điểm 30/09/2024, số dư bảo lãnh của KienlongBank đạt 3.990 tỷ VND, gấp 11 lần so với thời điểm cuối năm 2023.

c) Chất lượng nợ cho vay

Về phân loại dư nợ tín dụng, KienlongBank đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của Ngân hàng.

Thời điểm 30/09/2024, tỷ lệ nợ xấu của KienlongBank ở mức 1,95% tổng dư nợ cho vay khách hàng.

Bảng 16: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	43.502	97,31%	50.158	96,86%	15,30%	57.339	96,73%
Nợ cần chú ý	356	0,80%	624	1,20%	75,28%	785	1,32%
Nợ dưới tiêu chuẩn	75	0,17%	230	0,44%	206,67%	160	0,27%
Nợ nghi ngờ	122	0,27%	321	0,62%	163,11%	329	0,56%
Nợ có khả năng mất vốn	648	1,45%	451	0,87%	-30,40%	662	1,12%
Tổng cộng	44.703	100%	51.783	100%	15,84%	59.275	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 17: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	43.502	97,31%	50.158	96,86%	15,30%	57.339	96,73%
Nợ cần chú ý	356	0,80%	624	1,20%	75,28%	785	1,32%
Nợ dưới tiêu chuẩn	75	0,17%	230	0,44%	206,67%	160	0,27%
Nợ nghi ngờ	122	0,27%	321	0,62%	163,11%	329	0,56%
Nợ có khả năng	648	1,45%	451	0,87%	-30,40%	662	1,12%

Chi tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
mất vốn							
Tổng cộng	44.703	100%	51.783	100%	15,84%	59.275	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được KienlongBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) của ngân hàng tính đến 30/09/2024 đạt 72,45%, đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 18: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2022	256	323	580
31/12/2023	259	365	623
30/09/2024	381	453	834

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 19: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2022	256	323	580
31/12/2023	259	365	623
30/09/2024	381	453	834

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN ("**Thông tư 11**") quy định về phân loại tài sản Có, mức trích lập phương pháp trích lập và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Từ ngày 01/07/2024, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN ("**Thông tư 31**") quy định về phân loại tài sản Có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu đối với các tài sản có rủi ro tín dụng của KienlongBank theo quy định của Thông tư 31 ở thời điểm cuối Quý III/2024 được kiểm soát dưới 3%.

d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của KienlongBank tại thời điểm 30/09/2024 là 10,29%. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 20: Tỷ lệ an toàn vốn (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Vốn tự có	5.293	7.196	7.836
Vốn cấp 1	5.162	5.730	6.296
Vốn cấp 2	259	1.592	1.663
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	128	125	123
Tổng tài sản "Có" rủi ro	64.074	75.777	78.000
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	8,26%	9,50%	10,05%

Nguồn: KienlongBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

Bảng 21: Tỷ lệ an toàn vốn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Vốn tự có	5.442	7.349	7.995
Vốn cấp 1	5.184	5.758	6.332
Vốn cấp 2	259	1.592	1.663
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	-	-	-
Tổng tài sản "Có" rủi ro	63.868	75.535	77.750
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	8,52%	9,73%	10,29%

Nguồn: KienlongBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

Quý II/2024, KienlongBank đã thực hiện triển khai dự án Basel III nhằm nâng cao năng lực hệ thống quản trị rủi ro với sự tư vấn của KPMG. Đây là chuẩn mực quản trị rủi ro uy tín, được áp dụng rộng rãi trên thế giới và đang được hệ thống ngân hàng Việt Nam hướng tới. Trước đó, KienlongBank cũng đã công bố hoàn thành Basel II trên cả 3 trụ cột, luôn bảo đảm tỉ lệ an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), qua đó giúp Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị, lành mạnh tài chính và minh bạch trong hoạt động quản lý rủi ro và KienlongBank sẽ hướng đến triển khai áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao IRB (Internal Rating – Based) sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa chi phí vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tài chính.

Với mục tiêu hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững, KienlongBank xác định việc triển khai và áp dụng Basel III là một phần trong tổng thể chiến lược dài hạn của Ngân hàng. Ngoài việc giúp duy trì tỉ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, Basel III còn là nền tảng để KienlongBank thiết lập các chỉ số an toàn, giúp nhận diện, đo lường, kiểm tra sức chịu đựng đầy đủ đối với các loại rủi ro, nâng cao xếp hạng tín nhiệm, dễ dàng vươn mình tiếp cận với thị trường vốn quốc tế.

8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Trong những năm gần đây, hoạt động Kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đã phát triển mạnh mẽ. Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của KienlongBank bao gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CAD, SGD, KRW và CHF. Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ cụ thể là:

- Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay với KHCN và KHDN nhằm đáp ứng nhu cầu hợp pháp của khách hàng.
- Quản lý trạng thái, số dư ngoại tệ và phòng ngừa các rủi ro về tỷ giá hối đoái cho Ngân hàng.
- Giao dịch trên thị trường liên ngân hàng nhằm tìm kiếm nguồn thu nhập thông qua chênh lệch tỷ giá và lãi suất.

Năm 2023, lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đạt 59 tỷ VND, tăng 69,22% so với năm 2022. Do tại công ty con không có hoạt động kinh doanh ngoại hối nên số liệu kết quả hoạt động này trên BCTC hợp nhất và BCTC riêng lẻ của KienlongBank bằng nhau.

Bảng 22: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9 tháng/2024
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	488	301	-38,34%	344
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	453	242	-46,64%	338
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	35	59	69,22%	6

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

b) Hoạt động thanh toán trong nước

Mô hình thanh toán tập trung đã giúp KienlongBank tăng tính hiệu quả quản lý vốn của mình, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, đảm bảo tuyệt đối an toàn, chính xác nguồn vốn cho khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã tham gia hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng với doanh số đi và đến năm 2023 đạt 2.383.009 tỷ VND, hệ thống thanh toán song phương đạt doanh số đi và đến năm 2023 là 120.614 tỷ VND,.... Bên cạnh đó, KienlongBank đã và đang đa dạng kênh thanh toán, phát triển nhiều dịch vụ và được khách hàng đánh giá cao.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

KienlongBank hiện đang thực hiện mô hình thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại tập trung, đây là cơ sở để dịch vụ này phát triển một cách an toàn, ổn định và đóng góp đáng kể trong thu nhập phi tín dụng của KienlongBank. Trong năm 2023, hoạt động này tại KienlongBank có doanh thu phí đạt 22,84 tỷ VND. Đây là dịch vụ an toàn, chính xác, với chất lượng dịch vụ cao (tỷ lệ điện thanh toán chuẩn - luôn trên 98%, cao hơn mức trung bình 94-95% của thị trường). Dịch vụ Swift Essential đem lại trải nghiệm tốt cho Khách hàng và tăng cường tính

bảo mật, an toàn khi sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của KienlongBank.

8.1.5. Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2023 là một năm biến động của hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán, đặc biệt là hoạt động đầu tư và kinh doanh trái phiếu Chính phủ và giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng do chịu tác động bởi mặt bằng lãi suất và lạm phát trong, ngoài nước ở mức cao. Thời điểm 31/12/2023, tổng giá trị đầu tư chứng khoán hợp nhất của KienlongBank đạt 3.385 tỷ đồng, trong đó đầu tư trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp phát hành đạt lần lượt 2.588 tỷ đồng và 797 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lần lượt 76,46% và 23,54% trong tổng danh mục đầu tư. Lợi nhuận hợp nhất từ các hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư và kinh doanh năm 2023 đạt 82 tỷ đồng.

Tại thời điểm 30/09/2024, tổng giá trị đầu tư chứng khoán hợp nhất của KienlongBank là 3.474 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,63% so với cuối năm 2023.

Bảng 23: Hoạt động đầu tư tài chính (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng đầu tư chứng khoán	7.591	93,82%	3.385	87,13%	3.474	87,42%
Trái phiếu Chính phủ	6.397	79,06%	2.588	66,62%	2.676	67,34%
Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành	398	4,92%	-	0,00%	-	0,00%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	796	9,84%	797	20,51%	798	20,08%
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	500	6,18%	500	12,87%	500	12,58%
Tổng cộng	8.091	100%	3.885	100%	3.974	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 24: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng đầu tư chứng khoán	7.591	100%	3.385	100%	3.474	100%
Trái phiếu Chính phủ	6.397	84,27%	2.588	76,45%	2.676	77,03%
Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành	398	5,24%	-	0,00%	-	0,00%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	796	10,49%	797	23,55%	798	22,97%
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng	7.591	100%	3.385	100%	3.474	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

b) Hoạt động kinh doanh thẻ

Cùng với sự phát triển các sản phẩm của ngân hàng, sản phẩm và dịch vụ thẻ là một trong các sản phẩm dịch vụ được KienlongBank ưu tiên phát triển, nâng cấp về cả công nghệ, hệ thống lẫn tính năng sản phẩm, dịch vụ.

Đồng thời với việc phát triển sản phẩm, đầu tư hệ thống thẻ, KienlongBank luôn luôn chú trọng đến các biện pháp an toàn bảo mật, đáp ứng các tiêu chuẩn mới nhất của tổ chức thẻ trong nước và quốc tế như chip EMV Contactless, chip nội địa chuẩn VCCS, xác thực trực tuyến 3D Secure đối với các giao dịch trực tuyến.

Trong năm 2024 và các năm tiếp theo, KienlongBank thực thi chiến lược trở thành Ngân hàng số hiện đại, thân thiện, mang đến cho khách hàng hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số đa dạng từ các sản phẩm truyền thống được số hoá cho đến các sản phẩm thuần số. KienlongBank đồng thời cũng hướng ứng mục tiêu kép của Chính phủ Việt Nam là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

c) Hoạt động Ngân hàng đại lý

Từ năm 2009 đến nay, KienlongBank đã thiết lập quan hệ đại lý với hệ thống ngân hàng rộng khắp trên thế giới (điển hình như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đức,...) và triển khai dịch vụ thanh toán Quốc tế (TTQT) thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương với các ngân hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới bằng cách trao đổi SWIFT CODE. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank trải dài từ các khu vực Châu Âu, Châu Á đến Châu Mỹ với tiêu chuẩn

lựa chọn ngân hàng đại lý đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chặt chẽ về phòng chống rửa tiền theo quy định của luật pháp Việt Nam và quốc tế.

Hiện nay, KienlongBank đang chấp nhận thanh toán quốc tế cho nhiều loại ngoại tệ như: USD, EUR, KRW, SGD, HKD, CHF, CAD, JPY, AUD, GBP. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank không những đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng mà còn phục vụ mục tiêu phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý phủ rộng khắp toàn cầu, đáp ứng lộ trình tăng trưởng của KienlongBank.

8.2.Tài sản

8.2.1.Tài sản cố định hữu hình

Bảng 25: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	189	540	729	218	511	729	239	490
Máy móc thiết bị	74	43	31	77	48	29	78	52	26
Phương tiện vận tải	135	94	41	143	103	40	150	110	40
Thiết bị, dụng cụ quản lý	132	101	31	133	111	22	141	118	23
TSCĐ khác	23	14	9	23	15	8	23	15	8
Tổng cộng	1.093	441	652	1.105	495	610	1.121	534	587

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 26: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	189	540	729	218	511	729	239	490
Máy móc thiết bị	74	43	31	77	48	29	78	52	26
Phương tiện vận tải	138	95	43	145	104	41	152	112	40

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Thiết bị, dụng cụ quản lý	132	101	31	133	111	22	142	118	24
TSCĐ khác	23	14	9	23	15	8	23	15	8
Tổng cộng	1.096	442	654	1.107	496	611	1.124	536	588

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

8.2.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 27: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	10	676	686	12	674	686	14	672
Phần mềm máy tính	113	69	44	148	84	64	214	102	112
TSCĐ khác	20	15	5	20	17	3	20	18	2
Tổng cộng	819	94	725	854	113	741	920	134	786

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 28: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	10	676	686	12	674	686	14	672

Phần mềm máy tính	114	70	44	149	85	64	215	103	112
TSCĐ khác	20	15	5	20	17	3	20	18	2
Tổng cộng	820	95	725	855	114	741	921	135	786

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

8.3.1. Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng

a) Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để đảm bảo quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ gồm nhiều bước cụ thể, có sự kết nối, kế thừa, đầy đủ các chốt kiểm soát và đảm bảo mô hình ba tuyến phòng vệ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank bao gồm: quy chế khung quản lý rủi ro, quy chế quản lý rủi ro tín dụng, khẩu vị rủi ro, định hướng tín dụng, hệ thống hạn mức tín dụng, các quy định về quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cho vay... Các chính sách quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank đã hoàn thiện và luôn được rà soát đánh giá hàng năm. Sau rà soát, các quy định, chỉ tiêu, ngưỡng rủi ro được trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế mới nhất, thận trọng theo các kịch bản ứng phó trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến phức tạp.

Ngoài ra, KienlongBank cũng duy trì hệ thống thông tin quản trị, hệ thống báo cáo quản trị danh mục đầy đủ, chi tiết nhằm nhận diện, cảnh báo sớm các nguy cơ rủi ro, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng của danh mục tín dụng.

Bên cạnh đó, KienlongBank đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất thông qua các dự án. Cụ thể, KienlongBank đã triển khai thành công Dự án áp dụng chuẩn mực Basel II đối với đầy đủ ba trụ cột, tuân thủ hoàn toàn Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Hiện KienlongBank đã bắt đầu triển khai Dự án áp dụng chuẩn mực Basel III nhằm chủ động tiệm cận, nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất. Ngoài ra, KienlongBank hoàn thành rà soát, xây dựng các Bộ chỉ tiêu xếp hạng tín dụng nội bộ theo các phân khúc khách hàng với đối tác tư vấn hàng đầu trong ngành, giúp lượng hóa tổn thất và kiểm soát rủi ro tín dụng để đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng chính xác hơn. Dự án triển khai kênh kết nối trực tiếp CIC host to host (H2H) và Dự án triển khai phát triển bền vững ESG đã khởi động, góp phần giúp KienlongBank chủ động hơn trong hoạt động phòng ngừa và chủ động giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng.

Các quy trình, chính sách, sản phẩm tín dụng trước khi ban hành đều được xem xét, đánh giá bởi 3 tuyến bảo vệ nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn rủi ro tín dụng có tính hệ thống. Ngoài ra, hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng được rà soát, đánh giá định kỳ nhằm điều chỉnh

để phù hợp với định hướng kinh doanh, thực tiễn hoạt động của Ngân hàng và các mục tiêu về quản trị rủi ro từng thời kỳ.

b) Quản lý rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với KienlongBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro hoạt động theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- Ban hành đầy đủ chính sách, quy định về công tác quản lý rủi ro hoạt động. KienlongBank đã thiết lập khung khẩu vị rủi ro, xây dựng quy trình thu thập và xử lý sự kiện rủi ro hoạt động, hạn mức tổn thất tài chính và phi tài chính, xây dựng quy định duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, quản lý rủi ro hoạt động thuê ngoài... KienlongBank cũng thường xuyên tổ chức, thực hiện các chương trình đào tạo về rủi ro hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, văn hóa quản lý rủi ro hoạt động cho CBNV.
- KienlongBank đang triển khai áp dụng các công cụ quản lý rủi ro hoạt động như sau: (i) sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; (ii) thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài để xác định tổn thất nội bộ và của toàn hệ thống. Ngoài ra, KienlongBank đang có kế hoạch từng bước triển khai thêm một số công cụ đo lường rủi ro hoạt động như: (i) tự đánh giá kiểm soát rủi ro hoạt động để xác định hiệu quả của hoạt động kiểm soát đối với rủi ro hoạt động trước và sau khi kiểm soát; (ii) chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu để theo dõi yếu tố tác động đến rủi ro hoạt động và xác định các hạn chế, tồn tại và tổn thất tiềm ẩn; (iii) phân tích kịch bản để xác định nguồn phát sinh rủi ro hoạt động và các yêu cầu kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động trong các kịch bản và sự kiện có thể xảy ra.
- Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã triển khai xây dựng quy định kế hoạch duy trì hoạt động liên tục để sẵn sàng ứng phó những tình huống khẩn cấp.
- Công tác rà soát, đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin đã được KienlongBank triển khai thực hiện nhằm đáp ứng theo các yêu cầu của NHNN. Công tác phòng chống thất thoát dữ liệu cũng được triển khai kịp thời, từ đó hạn chế rủi ro thất thoát dữ liệu cho Ngân hàng đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả.

c) Quản lý rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Để quản lý rủi ro thị trường hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thị trường theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.

Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng ngày, bám sát diễn biến thị trường. Khi các giá trị rủi ro thị trường chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro thị trường tại KienlongBank luôn đảm bảo:

- Cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức rủi ro thị trường.
- Cuối mỗi ngày giao dịch, KienlongBank đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường trên cơ sở trạng thái rủi ro thị trường thực tế (bao gồm cả các giao dịch phòng ngừa rủi ro thị trường) và điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường (nếu cần thiết).
- Việc điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường phải được thông báo kịp thời cho giao dịch viên, đơn vị giao dịch và các cá nhân, bộ phận có liên quan để thực hiện giao dịch tự doanh, kiểm soát rủi ro thị trường cho ngày giao dịch tiếp theo.
- Trên cơ sở kết quả đo lường và phân loại rủi ro, KienlongBank chủ động kiểm soát và điều chỉnh danh mục tài sản của mình nhằm đưa trạng thái rủi ro thị trường của KienlongBank về trạng thái mong muốn, phù hợp với hệ thống hạn mức và chiến lược quản lý rủi ro từng thời kỳ.

d) Quản lý rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thanh khoản theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo sớm, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất. Khi các giá trị rủi ro thanh khoản chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Cụ thể, ngân hàng đã thiết lập các quy định về quản lý khe hở thanh khoản theo thang đến hạn của từng dòng tiền huy động và sử dụng vốn, từ đó có phân tích, đánh giá và đề xuất phù hợp trên cơ sở một số giá định về tỷ lệ tiền gửi ổn định, tỷ lệ tiền gửi rút trước hạn, tỷ lệ tiền vay trả nợ trước hạn. KienlongBank luôn đảm bảo duy trì tài sản thanh khoản cao đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi trả của hệ thống trong điều kiện bình thường và căng thẳng.

e) Quản lý rủi ro lãi suất số ngân hàng (RRLSSNH)

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng: là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của KienlongBank phát sinh do:

- Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất;

- Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn;
- Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau;
- Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro lãi suất sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện định kỳ và đột xuất. Khi các giá trị rủi ro lãi suất sổ ngân hàng chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Công tác kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại KienlongBank luôn đảm bảo:
 - ✓ Nhận dạng kịp thời tổn thất do biến động lãi suất.
 - ✓ Đảm bảo việc tuân thủ các hạn mức RRLSTSNH như được phê duyệt.
 - ✓ Điều chỉnh và bổ sung kịp thời các phương pháp và hạn mức cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong các trường hợp có sự thay đổi về môi trường và điều kiện có thể làm ảnh hưởng đến tính phù hợp của các phương pháp, hạn mức rủi ro.

f) Quản lý rủi ro tập trung

KienlongBank đã ban hành đầy đủ các quy chế, quy định, thiết lập các hạn mức và ngưỡng cảnh báo nhằm thực hiện quản lý rủi ro tập trung trên cả 2 hoạt động là cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh theo quy định của NHNN. Định kỳ hàng năm, KienlongBank rà soát và thiết lập lại hạn mức rủi ro tập trung theo khách hàng, khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của NHNN và định hướng phát triển của KienlongBank, đồng thời thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều và tình hình thực hiện hạn mức tín dụng để có biện pháp xử lý kịp thời. Đối với giao dịch tự doanh, KienlongBank xây dựng và định kỳ hàng năm rà soát hạn mức tập trung giao dịch cho đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, tiền tệ giao dịch nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.

8.3.2.Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế

KienlongBank đã triển khai khung quản trị rủi ro theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài một cách thường xuyên, toàn diện. Hiện tại cơ sở dữ liệu chưa được tự động hoá toàn bộ dẫn đến một số báo cáo đang phải thực hiện thủ công, bán thủ công. Để khắc phục

hạn chế này, KienlongBank đang tiến hành nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, triển khai các dự án về quản trị cơ sở dữ liệu, thực hiện chuyển đổi số toàn diện, áp dụng công nghệ 4.0 trong các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

Mặt khác, dưới sự định hướng, chỉ đạo kịp thời từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc KienlongBank đã hoàn thành các chủ trương, chính sách và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua. Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao, điều hành hoạt động linh hoạt và chỉ đạo sát sao các đơn vị, có những giải pháp, đề xuất kịp thời lên HĐQT đảm bảo mọi hoạt động tại từng đơn vị trong toàn hệ thống được kiểm tra, kiểm soát đầy đủ, kịp thời, an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

8.3.3. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2024

Trong năm 2024, công tác quản lý rủi ro tiếp tục được đẩy mạnh, kiên toàn. Đây cũng là năm trọng tâm cho việc triển khai xây dựng các tiêu chuẩn tính toán theo chuẩn mực Basel III nhằm nâng cao năng lực quản trị hoạt động, nâng cao vị thế của KienlongBank trên thị trường tài chính.

KienlongBank tiếp tục đầu tư nguồn lực triển khai nâng cấp các công cụ tính toán, các mô hình quản lý rủi ro để giám sát, tính toán, đo lường và đưa ra các cảnh báo kịp thời nhằm kiểm soát các tỷ lệ đảm bảo an toàn luôn trong ngưỡng theo quy định của NHNN.

Ngoài ra, KienlongBank tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, giám sát hoạt động của các đơn vị kinh doanh, tăng cường công tác thẩm định nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng hướng đến phát triển bền vững.

8.4. Thị trường hoạt động

8.4.1. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Tại ngày 30/09/2024, Ngân hàng có 01 trụ sở chính, 02 văn phòng đại diện, 134 chi nhánh và phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



8.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Là một trong những ngân hàng có lịch sử lâu đời nhất tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, bên cạnh các sản phẩm truyền thống, đóng vai trò như một cầu nối với khách hàng, KienlongBank đã và đang xây dựng, tùy biến nhiều sản phẩm, dịch vụ đặc thù dành riêng cho khách hàng là các bà con nông dân cũng như doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Hiện tại, ngoài 01 Hội sở chính và 02 Văn phòng đại diện tại Hà Nội & Thành phố Hồ Chí Minh, KienlongBank đang vận hành 134 Chi nhánh/Phòng giao dịch trên toàn quốc để phục vụ cho mạng lưới khách hàng gồm các khách hàng doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ), khách hàng cá nhân và tổ chức tín dụng trên các địa bàn này.

Với những thành quả từ sự tích lũy trong gần 3 thập kỷ, hòa nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, KienlongBank đã chuyển mình ấn tượng cả về chất và lượng theo

định hướng Ngân hàng Số thể hệ mới, dẫn mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME ở giai đoạn hiện tại. Ngoài việc số hóa quy trình nghiệp vụ các sản phẩm hiện hữu thì Kienlongbank đã "thiết kế" - "may đo" các sản phẩm một cách tỉ mỉ - toàn diện để có thể chạm vào nhu cầu cũng như nâng cao cảm xúc, trải nghiệm của khách hàng.

Với mỗi nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, KienlongBank đều xây dựng các sản phẩm, dịch vụ giúp đáp ứng tối đa nhu cầu thực tế. Các sản phẩm sẽ không chỉ đóng gói hoàn chỉnh từ nhu cầu vay vốn (thấu chi - thẻ tín dụng - vay ưu đãi), nhu cầu tiết kiệm tích lũy - đầu tư mà còn mang đến những giải pháp quản lý dòng tiền, quản lý hoạt động sản xuất một cách thông minh nhất.

Cụ thể, với phân khúc khách hàng cá nhân, các gói vay được thiết kế linh hoạt, phù hợp với đặc thù cần tác và nhu cầu của khách hàng, giúp bà con mạnh dạn mở rộng sản xuất, đầu tư trang thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh. Không chỉ lưu tâm về thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, tăng hạn mức, đa dạng hóa sản phẩm tín dụng, KienlongBank cũng đơn giản hóa thủ tục quy trình, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay, chủ động làm việc trực tiếp với khách hàng để có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn kịp thời nhất.

Với phân khúc khách hàng là chủ cửa hàng nhỏ lẻ đang cần một giải pháp quản lý tài chính, theo dõi dòng tiền một cách tiện lợi nhất, MyShop & Paybox của KienlongBank sẽ giúp họ làm điều này với các tính năng thông minh chỉ trong vài thao tác, như quản lý, giám sát nhiều cửa hàng trên một nền tảng duy nhất; tự động cập nhật doanh thu, tồn kho; phân quyền theo nhu cầu thanh toán; hoặc tiến hành đầu tư sinh lời thông minh... Hay ở một quy mô lớn hơn, cấp doanh nghiệp muốn tối ưu hóa hoạt động chi tiêu - KienlongBank Pay sẽ là mảnh ghép mà họ đang còn thiếu, với hai giải pháp KienlongBank Pay Enterprise và KienlongBank Pay Professional.

Song song với việc tối ưu và "nâng cấp" các sản phẩm, dịch vụ truyền thống, KienlongBank cũng hợp tác với các Hội, Hiệp hội nhằm đưa đến các sản phẩm tài chính phù hợp cho các nhóm khách hàng "ngách" là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn. Khách hàng sẽ nhận được các ưu đãi tín dụng với mức lãi suất hấp dẫn ưu tiên để hỗ trợ khách hàng gia tăng sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Bên cạnh ưu đãi về tín dụng, khách hàng có tài khoản thanh toán tại KienlongBank sẽ được miễn phí hoàn toàn khi thực hiện giao dịch chuyển tiền trong nước bằng VND qua các kênh: Mobile Banking, Internet Banking. Chính sách này áp dụng đối với cả dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài hệ thống KienlongBank. Ngoài ra, khi khách hàng đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ Mobile Banking, Internet Banking sẽ được hưởng một loạt các chính sách ưu đãi khác như: miễn phí đăng ký, miễn phí quản lý tài khoản hàng tháng...

Bằng sự thấu hiểu khách hàng cùng "lựa nghề" sôi sục, với vai trò là những người tiên phong, trợ lực cho nền kinh tế, KienlongBank luôn lấy làm tự hào vì đã góp phần mạnh mẽ vào bước chuyển mình chung của toàn ngành, mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho các "Công dân số" trong thời đại công nghệ bùng nổ như hiện nay.

Bảng 29: Tình hình lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo khu vực địa lý

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Khu vực thị trường	2022	2023	9 tháng/2024
1	Miền Bắc	283	522	321
2	Miền Trung	38	(49)	26
3	Miền Nam	360	245	414
Tổng cộng		682	719	761

Nguồn: KienlongBank

8.4.3. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

Trải qua gần 30 năm xây dựng và phát triển, KienlongBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng.

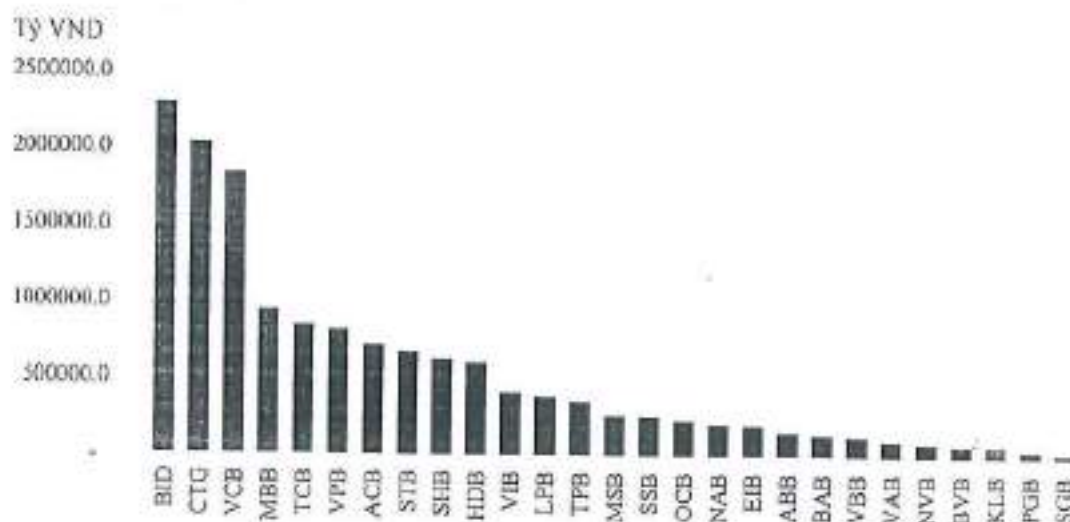
Xét về mặt quy mô, tại thời điểm 31/12/2023:

- ❖ Tổng tài sản của KienlongBank chiếm khoảng 0,6% thị phần tài sản của nhóm 27 NHTM niêm yết và đăng ký giao dịch. Trong nhóm 08 ngân hàng quy mô nhỏ (vốn điều lệ dưới 10.000 tỷ đồng), KienlongBank đứng thứ 6;
- ❖ Vốn chủ sở hữu và dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank lần lượt đứng thứ 5 và thứ 6 trong nhóm các ngân hàng có cùng quy mô.

Xét về hiệu quả hoạt động:

- ❖ Lợi nhuận trước thuế của KienlongBank năm 2023 đạt 718,65 tỷ đồng, đứng thứ 4 trong nhóm ngân hàng quy mô nhỏ.
- ❖ Tỷ lệ ROE của Ngân hàng năm 2023 đạt 10,43%, đứng đầu trong nhóm các ngân hàng quy mô nhỏ.

Biểu đồ 1: TTS của 27 NHTM niêm yết/Upcom



Nguồn: BCTC của các ngân hàng

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết/dăng ký giao dịch của các ngân hàng đó.

Tỷ lệ an toàn vốn:

Bảng 30: Vị thế của KienlongBank trong nhóm các ngân hàng có quy mô nhỏ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngân hàng	TTS 2023	Vốn CSH 2023	LNTT 2023	NIM 2023	NPL 2023	CAR 2023
1	BAB	152.243	10.868	1.060	2,19%	0,92%	8,56%
2	VBB	138.258	6.896	812	1,67%	2,56%	10,39%
3	VAB	112.196	7.997	917	1,75%	1,59%	8,84%
4	NVB	96.249	5.095	(667)	1,23%	29,76%	9,22%
5	BVB	87.884	5.844	72	1,46%	3,31%	11,33%
6	KLB	86.973	5.758	719	2,78%	1,93%	9,73%
7	PGB	55.491	4.864	351	2,74%	2,85%	11,99%
8	SGB	31.501	4.069	332	3,22%	2,03%	17,74%

Nguồn: Tổng hợp, tính toán từ số liệu BCTC và báo cáo thường niên của các ngân hàng

8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Một số dự án đã và đang được Ngân hàng triển khai để phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng
1	Dự án LOS: hệ thống khởi tạo, quản lý quy trình cấp tín dụng đối với Khách hàng (gồm cả Cá nhân và Doanh nghiệp)	Đã hoàn thành Giai đoạn 1. Đang tiếp tục triển khai Giai đoạn 2.	<ul style="list-style-type: none"> - Tự động hóa luồng quy trình cấp tín dụng từ giai đoạn khởi tạo nhu cầu, thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng, đảm bảo theo dõi được toàn bộ quá trình thao tác của người sử dụng, quản lý SLA và thông tin đồng nhất giữa các hệ thống. - Quản trị cơ sở dữ liệu về khoản cấp tín dụng. - Quản trị hồ sơ tín dụng tập trung...
2	Số hóa sản phẩm cho vay trả góp ngay trên APP	Đang triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là sản phẩm cho vay truyền thống của KienlongBank, việc xây dựng tự động hóa luồng quy trình từ khi Khách hàng/Cộng tác viên nhập liệu trên APP, đồng thời được chuyển thông tin dữ liệu sang phần mềm quản lý của Ngân hàng, sau chuyển sang CoreBanking sẽ quản lý toàn bộ vòng đời của khoản vay.

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng
			<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu được nhập liệu và chuyển tiếp giữa các hệ thống, đảm bảo dữ liệu/thông tin thống nhất. - Tối ưu cho người sử dụng khi phải nhập dữ liệu trên nhiều hệ thống và hạn chế việc viết tay các mẫu biểu, hợp đồng...
3	Giao dịch thứ cấp chứng chỉ tiền gửi bằng phương tiện điện tử	Đã hoàn thành giai đoạn 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo việc vận hành giao dịch chuyển nhượng giữa người mua và người bán thuận tiện, các ĐVKD chủ động theo dõi tình trạng các giao dịch để đảm bảo phục vụ nhu cầu Khách hàng tốt nhất. - Minh bạch về giá giao dịch, khối lượng chuyển nhượng, hệ thống ghi nhận đầy đủ thông tin. - Hệ thống mẫu biểu được diễn và in tự động từ hệ thống, tránh nhiều thao tác của người dùng.
4	<p>Các sản phẩm trên APP KienlongBank Plus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MyShop: giải pháp quản lý doanh thu cho các Chủ cửa hàng - Các sản phẩm vay: cho vay cầm cố giấy tờ có giá online; Cho vay thấu chi online. - Các sản phẩm tiết kiệm: tích tiểu thành đại, Mục tiêu như ý <p>Thay đổi Theme App dành cho Khách hàng ưu tiên</p>	<p>Đã hoàn thành một số sản phẩm</p> <p>Đang triển khai một số sản phẩm dở dang</p>	<ul style="list-style-type: none"> - MyShop (Đã khai thác và hiện bổ sung thêm 1 số tính năng): hướng tới đối tượng là các chủ cửa hàng kinh doanh nhỏ, lẻ, hộ kinh doanh có thể kinh doanh theo hình thức 1 cửa hàng hoặc kinh doanh theo đối; tích hợp mã QR động để giảm bớt thao tác cho Khách hàng; quản lý được doanh thu và gạch nợ tự động cho các chủ cửa hàng; quản lý thông tin việc thanh toán từ Khách hàng, nhân viên bán hàng và Chủ cửa hàng. - Các Sản phẩm cho vay, các sản phẩm tiết kiệm trên App: thêm tiện ích cho khách hàng, tối ưu hóa nhu cầu của Khách hàng khi sử dụng App KienlongBank Plus. - Thay đổi Theme App dành cho Khách hàng ưu tiên: đảm bảo nhận diện chính xác và nhanh chóng các Khách hàng ưu tiên của KienlongBank, đảm bảo việc

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng
			phục vụ và các dịch vụ chăm sóc tốt nhất các Khách hàng này.
5	Dự án Tư vấn nâng cấp Basel II lên Basel III	Đang triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc áp dụng các chỉ tiêu an toàn vốn với yêu cầu cao hơn so với Basel II, cải thiện năng lực quản lý rủi ro, đặc biệt là quản lý rủi ro thanh khoản và hoàn thiện hơn hệ thống kiểm soát nội bộ. - Quảng bá thương hiệu, khẳng định vị thế trên thị trường. Việc đáp ứng các tiêu chuẩn của Basel III là một trong các cơ sở để đánh giá về sự tin nhiệm và an toàn của KienlongBank đối với Khách hàng và các Tổ chức trong/ngoài nước.
6	Dự án ESG về Môi trường, Xã hội và Quản trị	Đang triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 của Ngân hàng Nhà nước về việc phê duyệt "Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam". - Mức độ trưởng thành về ESG là một trong các tiêu chí quan trọng trong việc thu hút dòng tài chính của các định chế tài chính quốc tế, mang lại nhiều lợi ích cho các Ngân hàng trong hoạt động kinh doanh cũng như tăng trưởng danh tiếng và uy tín trên thị trường.

Nguồn: KienlongBank

8.6. Chiến lược kinh doanh

Tầm nhìn chiến lược Kienlong Bank

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước cùng với đẩy mạnh việc chủ động kiểm soát và dự phòng nợ xấu, KienlongBank đang từng bước thực hiện các chiến lược kinh doanh đột phá để nâng cao vị thế của mình trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam, làm tiền đề hướng đến một mô hình kinh doanh bền vững trong chiến lược số hóa toàn diện Ngân hàng vào năm 2025. Là năm thứ 4 trong lộ trình số hoá, KienlongBank lấy số hoá làm động lực và là mục tiêu tăng trưởng toàn diện.

Trong chiến lược dài hạn đó, KienlongBank lấy yếu tố bền vững làm kim chỉ nam dẫn lối cho mọi hoạt động. Bên cạnh việc duy trì tốc độ tăng trưởng, KienlongBank cũng chú trọng vào việc nâng cao, đổi mới và ứng dụng các công nghệ mới; đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ số dựa trên các sản phẩm, dịch vụ truyền thống; nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự. Song song

với đó, Ngân hàng cũng chủ động chú trọng vào việc quản trị rủi ro hướng tới triển khai và áp dụng Basel III vào quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện mình bằng những chuẩn mực quốc tế.

Chiến lược này không chỉ giúp Ngân hàng tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tới mà còn khẳng định vị thế của KienlongBank trên thị trường tài chính. Dưới đây là tổng quan về các chiến lược kinh doanh của KienlongBank trong năm 2024 và những năm tới:

❖ **Tăng cường ứng dụng công nghệ**

- *Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện:* lựa chọn chiến lược đột phá là số hóa nền tảng hoạt động, cung cấp hành trình trải nghiệm đa tiện ích, riêng biệt 24/7 cho khách hàng nhằm nhanh chóng định vị thị phần, thương hiệu KienlongBank trong bối cảnh thị trường tài chính – ngân hàng có sự cạnh tranh gay gắt. Ngân hàng sẽ tập trung kiện toàn nền tảng quản trị doanh nghiệp, kết nối nền tảng thương mại điện tử đối tác định chế tài chính để xây dựng hệ sinh thái tài chính Số với các sản phẩm được “may đo” riêng biệt, đặc trưng cho từng đối tượng khách hàng.
- *Ứng dụng công nghệ tiên tiến:* đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Kế hoạch bao gồm việc đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy (Machine Learning) để tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích và dự báo xu hướng thị trường, cải thiện dịch vụ khách hàng và quản lý rủi ro đồng thời trợ lực cho việc phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, tăng cường cá nhân hoá và thuận tiện cho Khách hàng.
- *Ngân hàng số:* hợp tác với các công ty công nghệ để phát triển các giải pháp tài chính sáng tạo và nâng cao các dịch vụ ngân hàng trực tuyến như mobile banking, internet banking. Các dòng sản phẩm số sáng tạo đáp ứng nhu cầu số hóa của thị trường như MyShop & Paybox, KienlongBank Pay, thiết bị thanh toán hiện đại, ứng dụng KienlongBank Plus và hệ thống máy ATM hỗ trợ khách hàng trong việc thuận tiện sử dụng dịch vụ số. Song song với đó, KienlongBank cũng tích cực xây dựng hệ sinh thái với các đối tác thương mại điện tử, đại lý ngân hàng nhằm gia tăng giá trị trong một điểm chạm với khách hàng.

❖ **Mở rộng mạng lưới**

- *Mở rộng điểm giao dịch:* trong thời kỳ bùng nổ của công nghệ, thay vì định hướng phát triển và gia tăng mạng lưới Chi nhánh/Phòng giao dịch truyền thống, KienlongBank hướng đến việc đưa vào vận hành hệ thống máy giao dịch ngân hàng tự động – ATM. Với lợi thế về công nghệ, KienlongBank cũng có kế hoạch nhân rộng mô hình máy ATM tại các địa điểm thuộc nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm gia tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính đối với các khu vực còn nhiều hạn chế.
- *Thị trường mới:* khám phá và thâm nhập các thị trường mới, bao gồm các tỉnh, thành phố lớn khác để tăng cường mạng lưới giao dịch và nhận diện thương hiệu với khách hàng.

❖ **Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ**

- *Nâng cao hàm lượng sản phẩm, dịch vụ số:* KienlongBank sẽ tiếp tục triển khai các sản phẩm số hóa tích hợp trên nền tảng sản phẩm số đơn lẻ đã phát triển. Song song

với đó, Ngân hàng cũng sẽ ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ phục vụ nhu cầu của khách hàng.

- *Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ:* cung cấp các sản phẩm tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng như doanh nghiệp nhỏ và vừa, KHCN, và các sản phẩm tín dụng đặc thù như tín dụng nông nghiệp, tín dụng tiêu dùng, sản phẩm đặc thù của từng khu vực kinh doanh: các gói vay ưu đãi được thiết kế riêng biệt cho Hội liên hiệp Phụ nữ; các chương trình hỗ trợ với khách hàng SME.... Mở rộng các dịch vụ quản lý tài sản, tư vấn đầu tư và các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng khác.
- *Chú trọng vào các lĩnh vực ưu tiên:* KienlongBank cũng chủ trương cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong các ngành, lĩnh vực là động lực ưu tiên của nền kinh tế như nông nghiệp nông thôn, sản xuất kinh doanh, tín dụng Xanh hay các dự án giảm thiểu hiệu ứng nhà kính...

❖ **Tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ**

- *Quản trị rủi ro:* tăng cường hệ thống quản trị rủi ro để đảm bảo an toàn tài chính và ổn định hoạt động. Áp dụng các công nghệ mới để giám sát và quản lý rủi ro. Với mục tiêu hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững, KienlongBank xác định việc triển khai và áp dụng Basel III là một phần trong tổng thể chiến lược dài hạn của Ngân hàng. Trong chiến lược đó, KienlongBank hướng trọng tâm đến việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro, chú trọng quản trị theo thông lệ quốc tế; quyết liệt thực hiện xử lý nợ xấu; đẩy mạnh chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt. Ngoài việc giúp duy trì tỷ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, Basel III còn là nền tảng để KienlongBank thiết lập các chỉ số an toàn, giúp nhận diện, đo lường, kiểm tra sức chịu đựng đầy đủ đối với các loại rủi ro, nâng cao xếp hạng tín nhiệm, dễ dàng vươn mình tiếp cận với thị trường vốn quốc tế.
- *Tuân thủ:* đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế về tài chính và ngân hàng.

❖ **Phát triển nguồn nhân lực**

- *Đào tạo và phát triển:* tại KienlongBank đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được chú trọng phát triển ưu tiên. Đây chính là nguồn tài nguyên vô giá để Ngân hàng sớm hoàn thành được mục tiêu số hoá hiện đại. Ngân hàng thường xuyên tổ chức các lớp Đào tạo nâng cao không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ mà còn đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ để đáp ứng hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng số. KienlongBank trải qua gần 3 thập kỷ phát triển, Ngân hàng đã xây dựng một môi trường làm việc với văn hóa chuyên biệt, đậm chất "nhà Kiền Long". Các thể hệ nhân sự kế cận luôn được KienlongBank chú trọng phát triển, tạo cơ hội và động lực để phấn đấu. Đây cũng chính là thể hệ kế cận – nguồn nhân sự chất lượng cho việc tiếp nối văn hoá, hoạt động phát triển của Ngân hàng.
- *Chế độ đãi ngộ:* với việc xem đội ngũ nhân sự là một trong những mũi nhọn gắn liền với sự phát triển của ngân hàng, KienlongBank luôn nỗ lực phấn đấu và xây dựng các chế độ đãi ngộ với mức lương thưởng cũng như phúc lợi tốt nhất. KienlongBank cũng góp mặt vào top các ngân hàng có mặt bằng lương trung bình tương đối cao trong

ngành. Bên cạnh chế độ lương thưởng, Kiên Long cũng xây dựng một cơ chế phúc lợi xã hội hướng đến lợi ích của cán bộ, nhân viên.

❖ **Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội**

- *Chiến lược phát triển bền vững*: tích cực tham gia và thực hiện các hoạt động trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng. Thực hiện các chương trình hỗ trợ cộng đồng, giáo dục và các hoạt động từ thiện nhằm đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội. KiênlongBank cũng sẽ ưu tiên phát triển mô hình văn phòng xanh thân thiện gắn với các hoạt động phát triển bền vững. Đặc biệt, Ngân hàng cũng sẽ đẩy mạnh các hoạt động Xanh thiết thực qua các chương trình phát triển tín dụng Xanh. Ngân hàng cũng luôn đề cao quản trị rủi ro để có thể hoạt động bền vững giữa nhiều biến đổi của thị trường, nâng cao khả năng mang lại giá trị. Xuất phát từ các hành động đơn giản, KiênlongBank sẽ bắt đầu làm quen, gia tăng quy mô, lan tỏa nghĩa vụ và trách nhiệm đến với xã hội, cộng đồng bên cạnh nhiệm vụ kinh doanh nông cốt.
- *Các hoạt động ESG*: ngân hàng cũng nâng cao hơn nữa năng lực giám sát, quản trị, đáp ứng các thông lệ về quản trị theo các chuẩn mực trong hoạt động ngân hàng về Môi trường (E) - Xã hội (S) - Quản trị (G). Với tinh thần đồng hành cùng Chính phủ thực hiện mục tiêu "Net Zero" (khí thải bằng 0) vào năm 2050, Ngân hàng sẽ đẩy mạnh các hoạt động nâng cao nhận thức; sử dụng và chuyển đổi năng lượng tái tạo nhằm giảm thiểu phát thải.

Lộ trình thực hiện:

- **Năm 2024**: triển khai các dự án trọng điểm như chuyển đổi số, mở rộng mạng lưới chi nhánh và hợp tác với các công ty fintech. Ra mắt các sản phẩm và dịch vụ mới.
- **Giai đoạn 2024 - 2025**: hoàn thiện các dự án đang triển khai, đẩy mạnh quản trị rủi ro và tuân thủ. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- **Giai đoạn 2025 - 2030**: phát triển bền vững, mở rộng thị trường quốc tế và duy trì vị thế cạnh tranh trên thị trường tài chính Việt Nam và quốc tế.

Nguồn vốn

- **Nguồn vốn tự có**: tăng cường vốn tự có thông qua việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu tăng vốn và các công cụ tài chính khác.
- **Nguồn vốn từ khách hàng**: tăng trưởng huy động vốn từ khách hàng thông qua các sản phẩm tiền gửi đa dạng và hấp dẫn.
- **Nguồn vốn từ đối tác**: hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để thu hút vốn đầu tư, vay vốn hoặc đồng tài trợ các dự án lớn.

Nguồn lực

- **Công nghệ**: đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, bảo mật cao và các công nghệ tiên tiến như AI, Machine Learning, Big Data.
- **Nhân lực**: tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên chất lượng cao, có kỹ năng chuyên môn vững vàng và khả năng thích ứng với công nghệ mới.

- Quan hệ đối tác: xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác chiến lược với các công ty fintech, các tổ chức tài chính, và các doanh nghiệp lớn để cùng phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới.

Với các chiến lược kinh doanh cụ thể và rõ ràng, KienlongBank đã và đang khẳng định vị thế của mình trong ngành tài chính Việt Nam. Sự cam kết mạnh mẽ từ ban lãnh đạo và toàn bộ nhân viên sẽ giúp ngân hàng đạt được những thành công lớn, phát triển bền vững và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng trong những năm tới.

9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên:

Không có

10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng

10.1. Danh sách thành viên HĐQT

Bảng 31: Danh sách Thành viên HĐQT tại ngày 31/10/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT
7	Bà Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT
9	Ông Kim Minh Huân	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: KienlongBank

➤ Thù lao và lợi ích khác của HĐQT

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2022	Năm 2023	10 tháng/2024
Tổng quỹ thù lao	16	21	14,6

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

10.1.1. Ông Trần Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 10/2007 - 03/2008	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 04/2008 - 09/2008	Chuyên viên KHDN	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 10/2008 - 10/2010	Chuyên viên Thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 10/2010 - 04/2011	Trưởng nhóm nghiệp vụ thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 04/2011 - 04/2014	Phó Trưởng Phòng thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 04/2014 - 01/2015	Trưởng Phòng thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 01/2015 - 11/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 11/2018 - 02/2020	Giám đốc nguồn vốn	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ 02/2020 - 12/2020	Giám đốc nguồn vốn kiêm Trưởng Ban Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ 5/2020 - 01/2021	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư SSF
Từ 11/2020 - 09/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần KS Group (tên cũ: Công ty CP Đầu tư SIPT)
Từ 06/2021 - 10/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
Từ 01/2021 - 10/2021	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 10/2021 - 12/2021	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 12/2021 - 04/2023	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2023 - 10/2023	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 - 07/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 07/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 05/2005 - 02/2006	Chuyên viên Phòng KHDN	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 02/2006 - 02/2008	Chuyên viên Phòng KHDN	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Từ 02/2008 - 10/2010	Phó phòng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom
Từ 10/2010 - 04/2011	Cao học viên	University of Delaware
Từ 04/2011 - 09/2011	Phó phòng Tài chính Tập đoàn	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
Từ 09/2011 - 03/2017	Trưởng phòng Tài chính Tập đoàn	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
Từ 03/2017 - 02/2018	Trưởng Ban Tài chính Tập đoàn	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
Từ 06/2015 - 04/2018	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội
Từ 10/2013 - 04/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
Từ 04/2018 - 03/2020	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Minh Long
Từ 03/2020 - 10/2020	Phó ban Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ 10/2020 - nay	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 02/2021 - 04/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ 05/2021 - 01/2022	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ 04/2021 - 10/2022	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology
Từ 12/2021 - 04/2023	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 01/2022 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ 04/2024 - 07/2024	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 07/2024 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Phát triển Sunshine Homes;
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Chứng khoán Smartmind.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.3. Ông Bùi Thanh Hải – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật dân sự - Thương mại
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 05/1998 - 06/2002	Cán bộ giáo vụ	Trường cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Từ 06/2002 - 10/2012	Thư ký Chủ tịch HĐQT, Chuyên viên pháp chế, Phó Phòng Pháp chế Trưởng Phòng Pháp chế	Công ty Cổ phần Đồng Tâm
Từ 08/2011 - 12/2012	Giám đốc	Công ty TNHH Yamato
Từ 03/2010 - 04/2015	Thành viên HĐQT	Trường Trung cấp Việt Nhật
Từ 10/2012 - 03/2013	Phó Phòng Pháp chế và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2013 - 04/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2014 - 01/2018	Giám đốc	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 02/2018 - 05/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 28/12/2021 - nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.4. Ông Lê Khắc Gia Bảo – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1979

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 07/2001 - 08/2008	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ 08/2008 - 12/2008	Trưởng phòng tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng
Từ 12/2008 - 03/2013	Trưởng phòng Kiểm toán – Kiểm soát tuân thủ	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
Từ 03/2013 - 04/2018	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2018 - 01/2021	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 02/2021 - 04/2021	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 28/12/2021 - 31/12/2021	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 01/2022 - 04/2023	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 - nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.5. Ông Nguyễn Cao Cường – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/2008 - 05/2010	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ 06/2010 - 07/2015	Kiểm toán viên Giám đốc Kiểm tra miền Nam	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Từ 08/2015 - 04/2018	Trưởng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2018 - 12/2021	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 01/2022 – 04/2023	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 – nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 30/09/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.6. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 09/1992 - 11/1993	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Kim Quy
Từ 12/1993 - 08/1994	Nhân viên đặt chỗ bán vé	Vietnam Airlines
Từ 09/1994 - 11/1994	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Bắc Sơn Hà
Từ 12/1994 - 06/1995	Nhân viên	Văn phòng đại diện ITI Corporation
Từ 07/1995 - 11/2000	Cán bộ Phòng tín dụng công nghiệp	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Sở Giao dịch

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 12/2000 - 10/2003	Cán bộ Phòng tín dụng trung dài hạn và quản lý dự án	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 11/2003 - 02/2007	Phó Phòng - Phòng KHDN lớn	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 03/2007 - 09/2008	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 10/2008 - 11/2008	Trưởng phòng kế hoạch và hỗ trợ ALCO	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 12/2008 - 11/2010	Trưởng phòng Khách hàng vừa và nhỏ	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 12/2010 - 09/2015	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 10/2015 - 03/2017	Giám đốc vùng Bắc doanh nghiệp SME	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
Từ 04/2017 - 10/2018	Phó Giám đốc Quyền Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
Từ 11/2018 - 09/2019	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bảo Việt
Từ 09/2019 - 09/2020	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bảo Việt
Từ 09/2020 - 10/2021		Tạm nghỉ việc
Từ 11/2021 - 01/2023	Cố vấn Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 01/2023 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 - 09/2023	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2023 - 05/2024	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long - KBA
Từ 09/2023 - nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có

- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.7. Bà Nguyễn Thủy Nguyên – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1982
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/2006 - 05/2011	Cán bộ tín dụng Chi nhánh/Chuyên viên phát triển KHDN	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 05/2011 - 08/2012	Trưởng Bộ phận Thẩm định tín dụng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hải Thủy
Từ 08/2012 - 03/2014	Phó Trưởng Phòng Thẩm định tín dụng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hải Thủy
Từ 03/2014 - 02/2018	Phó Trưởng phòng Tài chính/Phó Ban Tài chính	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
Từ 06/2015 - 08/2016	Tổng Giám đốc	Công ty CP Tập đoàn đầu tư An Bình
Từ 03/2018 - 09/2018		Tạm nghỉ việc
Từ 10/2018 - 05/2020	Trưởng Ban Đầu tư/Giám đốc tài chính	Tập đoàn Vũ Gia - Công ty TNHH
Từ 05/2020 - 10/2020	Phó Trưởng phòng tài chính	Công ty Euro Window Holding
Từ 10/2020 - 10/2020	Trưởng Phòng trái phiếu	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ 11/2020 - 12/2020	Trưởng phòng trái phiếu	Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ 12/2020 - 03/2021	Phó Ban tài chính	Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ 03/2021 - 07/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và kế toán	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
Từ 05/2021 - 03/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
Từ 07/2021 - 02/2022	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ 02/2022 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ 03/2023 - 07/2023	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
Từ 03/2022 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Phát triển S.I

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 04/2023 - nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 08/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Chứng khoán SmartMind.
 - o Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Phát triển S.I
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 1.862.940 cổ phần, tương ứng 0,51% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 30/09/2024: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.8. Ông Nguyễn Chí Hiếu – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính và Quản trị
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 10/2009 - 06/2010	Trợ lý kiểm toán	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Từ 07/2010 - 03/2016	Chuyên viên kinh doanh nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ 01/2016 - 04/2016	Phó Giám đốc	Công ty cổ phần Pi Capital
Từ 04/2016 - 04/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (Vietcredit) (Tên gọi trước đây: Công ty Tài chính cổ phần Xi măng)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 03/2016 - 12/2018	Giám đốc vận hành	Công ty cổ phần Seven System Việt Nam (7-Eleven)
Từ 05/2019 - 08/2019	Giám đốc mạng Ngân hàng số	Công ty cổ phần O2 Financial
Từ 09/2019 - 07/2021	Giám đốc thương mại	Công ty cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)
Từ 08/2021 - 03/2022	Giám đốc đối tác chiến lược	Công ty cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)
Từ 03/2022 - nay	Giám đốc	Công ty TNHH NDT Solutions
Từ 10/2024 - nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Giám đốc, Công ty TNHH NDT Solutions.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.9. Ông Kim Minh Tuấn – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 10/1997 - 03/1999	Nhân viên Kế toán	Công ty Liên doanh Haiha - Kameda
Từ 04/1999 - 11/2021	Chuyên viên Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Tháng 12/2001	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Từ 01/2002 - 05/2004	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Tháng 06/2004	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
Từ 07/2004 - 05/2005	Phó Chánh văn phòng HC - TH	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
Từ 06/2005 - 08/2007	Chuyên viên Kế toán Tổng hợp	Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Từ 09/2007 - 02/2008	Thành viên Ban trụ bị thành lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 03/2008 - 12/2009	Phó Trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 01/2010 - 04/2010	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 05/2010 - 09/2010	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê - Kế hoạch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 10/2010 - 09/2012	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 10/2012 - 09/2014	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Phòng Giao dịch lớn Hà Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 10/2014 - 10/2015	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự kiêm Trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 11/2015 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 04/2018 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 08/2023 - 07/2023	Phó Giám đốc	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội
Từ 08/2023 - 10/2024		Kinh doanh tự do
Từ 10/2024 - nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.2. Danh Sách BKS

Bảng 32: Danh sách Thành viên BKS tại ngày 31/10/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng BKS
2	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên BKS
3	Bà Hoàng Thị Phương	Thành viên BKS
4	Bà Nguyễn Thị Khánh Phương	Thành viên BKS
5	Ông Đào Ngọc Hải	Thành viên BKS

➤ **Thù lao và lợi ích khác của Ban Kiểm soát**

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2022	Năm 2023	10 tháng/2024
Tổng quỹ thù lao	6	7	5

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

10.2.1. Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 08/2003 - 12/2008	Nhân viên chi nhánh	Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Tỉnh Tuyên Quang
Từ 12/2008 - 04/2015	Phó Trưởng phòng Kế hoạch và QLDN	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Tháng 05/2015		Tham gia khóa đào tạo về chuẩn mực kiểm toán
Từ 06/2015 - 07/2019	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 07/2019 - 04/2021	Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu
Từ 04/2021 - 10/2021	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Vàng bạc Đá quý Doji
Từ 12/2021 - 04/2023	Thành viên BKS - Thành viên chuyên trách	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 27/04/2023 - nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức

Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có

- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.2. Ông Đặng Minh Quân - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2003 - 2006	Cán bộ thanh tra; Chuyên viên phụ trách thanh tra tài chính. Cán bộ công chức	Sở Tài chính Cà Mau
Từ 2006 - 2011	Thanh tra viên cấp 1 - phụ trách thanh tra, kiểm tra tài chính; Giám định viên lĩnh vực tài chính - kế toán. Cán bộ công chức	Sở Tài chính Cà Mau
Từ 2011 - 2014	Phó trưởng phòng ngân sách, phụ trách quản lý, tổng hợp, quyết toán ngân sách.	Sở Tài chính Cà Mau
Từ 2014 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.3. Bà Hoàng Thị Phương - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1987

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 08/2009 - 04/2011	Trợ lý kiểm toán	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Từ 07/2012 - 07/2015	Chuyên viên Quản lý rủi ro hoạt động	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
Từ 06/2015 - 03/2016	Chuyên viên kiểm tra tuân thủ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 02/2017 - 03/2022	Chuyên viên cao cấp - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 03/2022 - 04/2024	Phó Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2024 - nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.4. Bà Nguyễn Thị Khánh Phương - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 10/2002 - 04/2007	Giáo viên	Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội
Từ 05/2007 - 07/2007	Nhân viên Tín dụng - Chi nhánh Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 07/2007 - 08/2009	Nhân viên Tín dụng phòng Phục vụ khách hàng - Chi nhánh Hai Bà Trưng	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 09/2009 - 02/2013	Nhân viên Kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 03/2013 - 03/2015	Trưởng phòng - Phòng Giám sát từ xa, khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 04/2015 - 11/2016	Trưởng phòng - Phòng Quản lý tài sản, Trung tâm hành chính văn phòng, Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 12/2016 - 08/2017	Trưởng bộ phận Quản lý tài sản và Công cụ lao động - Phòng dịch vụ quản lý Tài sản, Trung tâm Dịch vụ nội bộ, Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 08/2017 - 10/2017	Chuyên viên Cao cấp kiểm tra miễn Bắc	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 12/2017 - 06/2019	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Tổng công ty LICOGI - CTCP
Từ 07/2019 - 06/2022	Trưởng Ban kiểm soát	Tổng công ty LICOGI - CTCP
Từ 12/2021 - 04/2024	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	CTCP Tập đoàn G
Từ 05/2024 - 08/2024		Lao động tự do
Tháng 10/2024	Chuyên gia kiểm toán - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 10/2024 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.5. Ông Đào Ngọc Hải - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 09/2006 - 10/2007	Nhân viên	Công ty NetNam - Viện CNTT Việt Nam
Từ 11/2007 - 03/2008	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 03/2008 - 06/2010	Nhân viên Phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 07/10/10 - 12/2010	Chuyên viên Trung tâm Thanh toán	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 12/2010 - 07/2012	Kiểm soát viên Phòng Tài chính kế toán	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 07/2012 - 08/2014	Trưởng bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ liên ngân hàng và thanh toán - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 08/2014 - 01/2018	Trưởng bộ phận Nghiệp vụ kinh doanh Ngoại tệ liên ngân hàng - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 01/2018 - 09/2022	Chuyên viên Cao cấp Kiểm toán - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 10/2022 - 08/2023	Kiểm toán viên chính - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 09/2023 – 10/2024	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 10/2024 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3. Danh Sách Ban Tổng Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng

Bảng 33: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng tại ngày 31/10/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hồng Minh	Quyền Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Đỗ Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Kế toán Trưởng

➤ Thu lao và lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2022	Năm 2023	10 tháng/2024
Tổng quỹ thu lao	14	19	15,4

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng:

10.3.1. Ông Trần Hồng Minh – Quyền Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam

- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đầu tư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/2007 - 10/2008	Chuyên viên Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 10/2008 - 09/2012	Tổ trưởng Phòng tín dụng Phòng giao dịch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 09/2012 - 03/2021	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 03/2021 - 11/2022	Giám đốc Trung tâm KHCL Phía Bắc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 11/2022 - 07/2024	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 07/2024 - nay	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.2. Ông Nguyễn Hoàng An - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tiền tệ - Tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 11/1989 - 01/1991	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Thốt Nốt
Từ 02/1991 - 06/1996	Trưởng phòng Kế hoạch	Công ty TM&ĐT Petec - Chi nhánh Cần Thơ
Từ 03/1998 - 01/2003	Trưởng phòng Kinh doanh & Tiếp thị	Công ty Yogen Mitsui Vina
Từ 02/2003 - 05/2007	Trưởng phòng Quản lý Hợp đồng	Công ty BHNT Prudential Việt Nam
Từ 03/2009 - 01/2011	Phó Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ
Từ 01/2011 - 06/2014	Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ
Từ 06/2014 - 11/2014	Giám đốc Phòng giao dịch Ngõ Gia Tự	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn
Từ 11/2014 - 12/2015	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá
Từ 12/2015 - 09/2016	Trợ lý Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 10/2016 - 10/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc – Chi nhánh Nhà Bè	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Nhà Bè
Từ 10/2017 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 07/2020 - 09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc - Khu vực 1	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 09/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 6.102 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.3. Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam

- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Điện tử Viễn thông
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 09/1999 – 11/2003	Lập trình viên	Công ty Tin học xây dựng CIC - Bộ Xây Dựng
Từ 11/2003 – 04/2017	Phó Giám đốc	Công ty CP Điện tử tin học FSC
Từ 03/2012 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc
Từ 03/2012 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền thông Đông Á
Từ 06/2017 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty CP tập đoàn công nghệ Uncloud (Tên cũ: Công ty CP Đầu tư Thương mại Sunshine Tech)
Từ 07/2017 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Đầu tư và Công nghệ Vietnet
Từ 12/2020 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Công nghệ Nanochip
Từ 01/2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền thông Đông Á
 - o Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ Uncloud
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Công nghệ Nanochip.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.4. Ông Trần Văn Thái Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 08/1997 - 04/2009	Trưởng phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TP.HCM (HDBank) – Hội sở
Từ 04/2009 - 07/2009	Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Gia Định (Ngân hàng TMCP Bản Việt)
Từ 11/2009 - 07/2012	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Gia Định
Từ 04/2015 - 05/2022	Giám đốc Khu vực	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2022 - 09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 09/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2024 - nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 103 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.5. Ông Đỗ Văn Bắc - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam

- Năm sinh: 1992
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Thanh toán quốc tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 04/2015 - 01/2019	Chuyên viên KHDN	Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 02/2019 - 08/2021	Phó phụ trách Phòng KHDN	Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 09/2021 - 12/2021	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long – CN Hà Nội
Từ 12/2021 - 05/2022	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2022 - 12/2022	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó Giám đốc Phòng KHCN	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 12/2022 - 03/2023	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó Giám đốc phụ trách Phòng KHCN	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 03/2023 - 04/2023	Phó Giám đốc phụ trách Phòng KHCN	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 - 09/2023	Giám đốc Phòng KHDN	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2020 – 09/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sunshine Cab
Từ 05/2020 – 09/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần S'School
Từ 10/2023 – 05/2024	Thành viên Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 09/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT – Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 265.168 cổ phần, tương ứng 0,07% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 1.278.500 cổ phần, tương ứng 0,35% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.6. Bà Vũ Đặng Xuân Vinh - Kế toán Trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/2006 - 07/2007	Nhân viên/Chuyên viên kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 08/2007 - 11/2010	Tổ trưởng Kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 12/2010 - 12/2011	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tài chính	Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa
Từ 01/2012 - 10/2014	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 11/2014 - 03/2015	Phó Giám đốc phụ trách Phòng Hệ thống thông tin quản trị MIS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 04/2015 - 02/2017	Giám đốc Phòng MIS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 03/2017 - 07/2018	Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ - Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 08/2018 - 09/2019	Phó Giám đốc Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 10/2019 - 09/2020	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Lavi Holding
Từ 10/2020 - 10/2023	Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 11/2023 - nay	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Kế toán trưởng và những người có liên quan của Kế toán Trưởng: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

11. Chính sách chi trả cổ tức

Việc chi trả cổ tức của KienlongBank được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Ngân hàng chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất trên cơ sở trung thực sau khi đã lấy ý kiến các Cổ đông tại ĐHĐCĐ.

Trong 02 năm 2022 và 2023, KienlongBank không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông nhằm gia tăng năng lực tài chính, phục vụ mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành, Ngân hàng không phát hành trái phiếu nên không có các khoản nợ gốc và lãi trái phiếu đến hạn phải thanh toán. Ngân hàng không có nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

13.1 Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch, số dư trái phiếu KienlongBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 0 VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 0 VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 VND.

13.2 Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Bảng 34: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 30/09/2024

STT	Nội dung	Số tiền (tỷ VND)
1	Chi phí thuê mặt bằng làm trụ sở làm việc của KienlongBank (từ 01/01/2024 đến 30/09/2024)	70
2	Bất động sản là tài sản KienlongBank đang sở hữu đến 30/09/2024	1.415
-	a) Nhà cửa, vật kiến trúc (nguyên giá)	729
-	b) Quyền sử dụng đất (nguyên giá)	686

Nguồn: KienlongBank

13.3 Các cam kết chưa thực hiện khác

Bảng 35: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 30/09/2024

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ VND)
1	Bảo lãnh vay vốn	-
2	Cam kết giao dịch hối đoái	11.924
	Cam kết mua ngoại tệ	197
	Cam kết bán ngoại tệ	492
	Cam kết giao dịch hoán đổi	11.235
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.400
4	Bảo lãnh khác	3.990

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.13 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, Tổ Chức Phát Hành không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, Đợt chào bán và dự án sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán.

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất

a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Bảng 36: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9T/2024
Tổng giá trị tài sản	86.066	87.283	1,41%	92.141
Vốn chủ sở hữu	5.162	5.730	11,00%	6.304
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.376	7.779	44,70%	5.317
Thu nhập lãi thuần	2.077	2.008	-3,32%	2.383
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	364	494	35,71%	316
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	35	59	68,57%	6
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	8	82	925,00%	13
Lãi thuần từ hoạt động khác	83	90	8,43%	118
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-		4
Chi phí hoạt động	1.411	1.604	13,68%	1.588
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.156	1.129	-2,34%	1.254
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	472	418	-11,44%	494
Lợi nhuận trước thuế	684	712	4,09%	760
Lợi nhuận sau thuế	546	568	4,03%	607
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	11,13%	10,43%	-0,70%	10,08%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: KienlongBank

Bảng 37: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9T/2024
Tổng giá trị tài sản	85.760	86.973	1,41%	91.827
Vốn chủ sở hữu	5.184	5.758	11,07%	6.332

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9T/2024
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.376	7.779	44,70%	5.317
Thu nhập lãi thuần	2.092	2.038	-2,58%	2.397
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	396	513	29,55%	333
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	35	59	68,57%	6
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	8	82	925,00%	13
Lãi thuần từ hoạt động khác	83	90	8,43%	118
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-		-
Chi phí hoạt động	1.459	1.646	12,82%	1.613
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.154	1.137	-1,47%	1.255
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	472	418	-11,44%	494
Lợi nhuận trước thuế	682	719	5,43%	761
Lợi nhuận sau thuế	545	574	5,32%	607
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	11,04%	10,49%	-0,55%	10,04%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-		-

Nguồn: KienlongBank

Năm 2023, KienlongBank đã hoàn thành toàn bộ các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ của Ngân hàng thông qua với kết quả của một số chỉ tiêu tài chính cơ bản. Cụ thể, tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản hợp nhất của KienlongBank đạt 86.973 tỷ VND, tăng 1,41% so với cuối năm 2022. Quy mô vốn chủ sở hữu tại 31/12/2023 đạt 5.758 tỷ VND, tăng 11,07% so với thời điểm cuối năm 2022. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 đạt 574 tỷ VND, tăng 5,32% so với năm 2022.

Lợi nhuận của Ngân hàng đạt kết quả tích cực là nhờ đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, tăng trưởng tín dụng theo hướng bền vững, kiểm soát tốt chi phí hoạt động, cải thiện chất lượng quản trị rủi ro để giảm thiểu chi phí liên quan đến rủi ro tín dụng và rủi ro hoạt động, thúc đẩy quá trình tự động hóa, số hóa và đưa công nghệ tiên tiến vào quản trị Ngân hàng để cải thiện năng lực quản trị, cũng như sự gia tăng đáng kể thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng.

Tại thời điểm 30/09/2024, tổng tài sản hợp nhất của KienlongBank đạt 91.827 tỷ VND, quy mô vốn chủ sở hữu đạt 6.332 tỷ VND. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 09 tháng đầu năm 2024 đạt 761 tỷ VND, đạt 95,1% kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

b) Các chỉ tiêu khác

i. Cơ cấu lãi thuần

Cơ cấu lãi thuần của KienlongBank bao gồm 2 cấu phần chính: thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó, thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi, thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ)

chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 73,47% năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động dịch vụ như: dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, dịch vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 18,07% năm 2023, tăng 3,88% so với năm 2022. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.

Bảng 38: Cơ cấu lãi thuần (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.077	80,91%	2.008	73,47%	-3,31%	2.383	83,91%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	364	14,18%	494	18,08%	35,71%	316	11,13%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	35	1,36%	59	2,16%	68,57%	6	0,21%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	8	0,31%	82	3,00%	925,00%	13	0,46%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	0	0,00%	0,00%	4	0,14%
Lãi thuần từ hoạt động khác	83	3,23%	90	3,29%	8,43%	118	4,15%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.567	100%	2.733	100%	6,47%	2.840	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 39: Cơ cấu lãi thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.092	80,06%	2.038	73,26%	-2,58%	2.397	83,61%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	396	15,15%	513	18,44%	29,55%	333	11,61%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	35	1,34%	59	2,12%	68,57%	6	0,21%

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư, đầu tư dài hạn khác	8	0,31%	82	2,95%	925,00%	13	0,45%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	0,00%	-	0,00%	0,00%	-	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	83	3,18%	90	3,24%	8,43%	118	4,12%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.613	100%	2.782	100%	6,43%	2.867	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Trong giai đoạn 2022 - 2023, tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động (CIR) của Ngân hàng có xu hướng tăng, lần lượt đạt 55,83% và 59,15%.

Nguyên nhân là do Ngân hàng đang tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh chuyển đổi số, số hóa sản phẩm dịch vụ và hoạt động quản trị nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động trong tương lai.

Bảng 40: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	% tăng/giảm	9T/2024
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	3.300	5.771	74,88%	2.933
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	61,38%	74,19%		55,16%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	33	50	51,52%	71
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	8,31%	9,19%		18,35%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.411	1.604	13,68%	1.588
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	54,97%	58,69%		55,92%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	472	418	-11,44%	494
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	40,83%	37,02%		39,39%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 41: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chi tiêu	2022	2023	% tăng/giảm	9T/2024
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	3.285	5.741	74,76%	2.919
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	61,10%	73,80%		54,90%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	27	44	62,96%	67
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	6,31%	7,83%		16,8%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.459	1.646	12,82%	1.613
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	55,82%	59,17%		56,26%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	472	418	-11,44%	494
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	40,90%	36,76%		39,36%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

iii. Cơ cấu chi phí hoạt động

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của KienlongBank, chi phí nhân viên luôn có tỷ trọng cao nhất, chiếm 65,59% chi phí hoạt động năm 2022 và 62,17% chi phí hoạt động năm 2023, theo số liệu hợp nhất. Chi phí hoạt động quản lý công vụ hợp nhất có tỷ trọng cao thứ hai trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 16,11% năm 2022 và 19,19% năm 2023. Chi phí về tài sản có tỷ trọng cao thứ ba trong tổng chi phí hoạt động lần lượt là 13,02% năm 2022 và 12,14% năm 2023.

Bảng 42: Cơ cấu chi phí hoạt động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí nhân viên	919	65,13%	989	61,66%	7,62%	1.069	67,32%
Chi về tài sản	182	12,90%	194	12,09%	6,59%	187	11,78%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	20	1,42%	26	1,62%	30,00%	19	1,20%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	233	16,51%	314	19,58%	34,76%	182	11,46%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	57	4,04%	81	5,05%	42,11%	62	3,90%

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí dự phòng rủi ro	-	0%	-	0%	0%	68	4,28%
Tổng chi phí hoạt động	1.411	100%	1.604	100%	13,68%	1.588	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 43: Cơ cấu chi phí hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí nhân viên	957	65,59%	1.024	62,21%	7,00%	1.090	67,58%
Chi về tài sản	190	13,02%	200	12,15%	5,26%	189	11,72%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	20	1,37%	26	1,58%	30,00%	19	1,18%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	235	16,11%	316	19,20%	34,47%	184	11,41%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	57	3,91%	81	4,92%	42,11%	62	3,84%
Chi phí dự phòng rủi ro	-	0%	-	0%	0%	69	4,28%
Tổng chi phí hoạt động	1.459	100%	1.646	100%	12,82%	1.613	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán BCTC: Không có ý kiến ngoại trừ.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm liên tục liền trước năm đang ký chào bán được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

1.2.1 Những nhân tố thuận lợi

Các yếu tố vĩ mô thuận lợi giúp nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng nói riêng tiếp đà tăng trưởng cao sau sự gián đoạn bởi dịch Covid-19

Giới đoạn 2022 - 2023, trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn cùng nhiều yếu tố bất định, kinh tế Việt Nam vẫn phục hồi mạnh mẽ, nằm trong Top các nền kinh tế có GDP tăng trưởng cao của khu vực và trên thế giới. Kết quả này đến từ tổng hòa các giá trị và lợi thế như: tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế với những động lực phát triển nhanh, thị trường tiêu thụ lớn, sức hút nguồn vốn FDI mạnh, nhiều hiệp định thương mại tự do hậu thuẫn

cho hoạt động xuất nhập khẩu... Cùng đó, Việt Nam đã khẳng định năng lực thích ứng với những biến động, có các chính sách linh hoạt và kịp thời để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua những thách thức và tiếp đà phục hồi.

Báo cáo cập nhật của Ngân hàng Thế giới (WB) vừa qua cũng nhấn mạnh: Việt Nam còn dư địa để triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng, không như nhiều quốc gia khác. Thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư công trọng điểm là một chìa khóa tăng trưởng trong cả ngắn và dài hạn. Đồng thời, chính sách tài khóa và tiền tệ phải đồng bộ để đảm bảo hỗ trợ nền kinh tế và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô hiệu quả.

Chính phủ, NHNN cùng các Bộ ngành cũng đã và đang bám sát thực tiễn để có các giải pháp linh hoạt, kịp thời và hợp lý, gắn với mục tiêu ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Gắn với tăng trưởng kinh tế vĩ mô tích cực, ngành ngân hàng đã đạt được những bước tiến quan trọng trong nâng cao năng lực tài chính, bảo đảm an toàn và hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững trong trung dài hạn. Các cơ sở pháp lý tiếp tục được hoàn thiện, cùng việc áp dụng các chuẩn mực Basel không chỉ giúp các ngân hàng tăng cường năng lực vốn mà còn nâng cao năng lực quản trị điều hành, đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Chất lượng tài sản của hệ thống được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện khi quá trình xử lý nợ xấu được thúc đẩy và đạt kết quả tích cực giai đoạn vừa qua, tỷ lệ bao phủ nợ xấu toàn ngành tiếp tục xu hướng gia tăng.

Năm 2022, Chính phủ đã ban hành Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, NHNN đã ban hành chương trình hành động, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tăng vốn của các NHTM, tiếp tục các giải pháp phòng ngừa tối đa nợ xấu phát sinh, đồng thời khuyến khích và thúc đẩy quá trình tái cơ cấu hệ thống. Với việc thực hiện những giải pháp đồng bộ, thị trường và hoạt động ngân hàng đang ngày càng minh bạch, chuyên nghiệp, khẳng định vai trò chủ chốt trong nền kinh tế.

Theo thống kê năm 2021 của nền tảng nghiên cứu Merchant Machine của Anh, Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có tỷ lệ người dân tiếp cận dịch vụ ngân hàng thấp nhất thế giới, với khoảng 70% dân số không được tiếp cận với các dịch vụ ngân hàng truyền thống hoặc tổ chức tài chính tương tự. Do đó, tiềm năng phát triển của lĩnh vực tài chính ngân hàng còn rất lớn. Ngành ngân hàng ngày càng phát huy tốt hơn vai trò kết nối, phân bổ và thúc đẩy nguồn vốn trong nền kinh tế, cũng như trong kết nối và phát triển các dịch vụ tài chính cho sự phát triển và hưng thịnh của đất nước

Việt Nam là một đất nước đang chuyển mình nhanh với tăng trưởng kinh tế cao, dân trí phát triển, đời sống người dân ngày càng được nâng cao. Tốc độ đô thị hóa nhanh, cùng cơ cấu dân số trẻ với nhận thức xã hội mở và liên tục được cập nhật kiến thức về tài chính ngân hàng, công nghệ đang thúc đẩy mạnh mẽ nhu cầu sử dụng các tiện ích và dịch vụ của các ngân hàng thương mại.

Nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng, tham gia vào nhiều hiệp định thương mại, đặc biệt với những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đang mở ra nhiều cơ hội hợp tác và giao thương giữa các doanh nghiệp trong nước với thế giới. Xu hướng này thúc đẩy sự gia tăng mạnh mẽ số lượng các doanh nghiệp thành lập mới, cũng như các kỷ lục mới về kim ngạch

xuất nhập khẩu, gắn với nhu cầu vốn và các dịch vụ tài chính gia tăng mà hệ thống ngân hàng thương mại đang đóng vai trò kết nối chủ lực.

Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang chuyển mình theo làn sóng chuyển đổi số mở rộng và mạnh mẽ, với những đột phá trong công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Làn sóng này đang và sẽ thúc đẩy hệ thống ngân hàng tiến tới tối ưu hóa hơn nữa trong quản lý và vận hành, trong xây dựng và phát triển các sản phẩm và dịch vụ, cũng như nâng cao áp lực và năng lực cạnh tranh để cùng hướng tới những giá trị mới, những giá trị cao hơn.

Nhận thức được tầm quan trọng và tiềm năng của Công nghệ, tại Diễn đàn Cấp cao Công nghệ thông tin - Truyền thông Việt Nam (Vietnam ICT Summit) năm 2018, Chính phủ đã coi “Cách mạng Công nghiệp 4.0 là cơ hội lịch sử của Việt Nam” giúp đất nước đột phá theo định hướng “Chính phủ số và Kinh tế số”. Đây là một động lực quan trọng cho hoạt động kinh doanh, động lực cho cạnh tranh tích cực vì lợi ích cho nền kinh tế, cho người tiêu dùng, cộng đồng và xã hội. Đối với doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong ngành tài chính ngân hàng nói riêng, khoa học công nghệ ngày càng phát triển và hiện đại đòi hỏi ứng dụng các công nghệ một cách nhanh chóng, hiệu quả; đặt ra những cơ hội và cả thách thức cho các nhà điều hành, quản trị chiến lược.

Sự chuyển giao công nghệ và tự động hóa giữa các ngân hàng và các công ty tài chính công nghệ (Fintech) tăng dần, dẫn đến sự liên doanh, liên kết giữa các ngân hàng để bổ sung cho nhau những công nghệ mới; nhờ vậy hệ thống kỹ thuật - công nghệ của ngành ngân hàng ngày càng được nâng cấp và trang bị hiện đại để đáp ứng nhu cầu cao hơn của khách hàng, qua đó phát triển những hệ sinh thái ngày càng đa dạng và đa tầng.

1.2.2 Những yếu tố bất lợi

Thứ nhất, áp lực tăng trưởng tín dụng giữa các ngân hàng thương mại tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ rủi ro nợ xấu gia tăng, dẫn tới hiệu quả kinh doanh thấp do dự phòng rủi ro tăng.

Thứ hai, gia tăng các rủi ro tội phạm công nghệ liên quan tới quá trình chuyển đổi số do ứng dụng công nghệ trong giao dịch và quản lý thông tin, dữ liệu khiến ngân hàng trở thành đối tượng ưa thích của tội phạm công nghệ với tần suất, quy mô và mức độ ngày càng tinh vi hơn.

Thứ ba, áp lực cạnh tranh về vốn, phát triển sản phẩm, quản trị rủi ro... vẫn tiếp tục trong ngành ngân hàng. Các ngân hàng cần đáp ứng các chỉ số an toàn theo các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến trong khi các điều kiện tăng vốn không mấy khả quan. Bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang còn trong quá trình phục hồi, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 ở mức 5,05%, thách thức về tỷ giá và lãi suất vẫn còn lớn.

Cuối cùng, tốc độ phát triển nhanh chóng của Fintech ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các KHCN với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng. Đồng thời, tạo nên các thách thức như: vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền lợi người tiêu dùng, nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố... trực tiếp tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh ngành ngân hàng trong thời kỳ hiện đại.

1.2.3 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kinh tế toàn cầu năm 2024 được kỳ vọng sẽ “hạ cánh mềm” với tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhưng lạm phát được dự báo sẽ giảm về gần hơn mức mục tiêu của các Ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như: căng thẳng địa chính trị gia tăng tại Trung Đông; các cuộc tấn công trên Biển Đỏ - một phần của tuyến vận tải huyết mạch Đông-Tây của thế giới; chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine vẫn tiếp diễn; rủi ro suy thoái kinh tế; tác động lệch pha của chính sách tiền tệ thắt chặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới... Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên không thể tránh khỏi ảnh hưởng của những biến động trên toàn cầu nhưng với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã và đang chỉ đạo Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính vì thế, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2024.

Ngành ngân hàng năm 2024 vẫn có triển vọng khả quan, tuy nhiên một số thách thức vẫn còn trước mắt: kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt để kiểm chế lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tốc độ hồi phục của NIM chậm hơn dự kiến, chất lượng tài sản có phần giảm sút trong khi bộ đệm dự phòng thu hẹp khiến dư địa xử lý nợ năm 2024 tương đối hạn chế. Ngoài ra, cuộc đua miễn, giảm phí dịch vụ đang trở thành xu hướng mạnh mẽ để thu hút CASA giữa các ngân hàng làm giảm thu nhập phí, nợ xấu toàn ngành có dấu hiệu tăng do tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức thấp, thị trường bất động sản kém sôi động... ảnh hưởng đến lợi nhuận của toàn ngành.

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. Luật này có nhiều thay đổi quan trọng, được kỳ vọng góp phần giúp hoạt động của các TCTD an toàn, phát triển lành mạnh và bền vững, tăng tính minh bạch và giám sát đại chúng đối với các TCTD (kể cả các TCTD chưa niêm yết). Cụ thể: (i) nhiều quy định về hoạt động của các TCTD đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng hỗ trợ việc tiếp cận tín dụng cho người dân và doanh nghiệp như: các khoản vay nhỏ (thẻ tín dụng, vay tiêu dùng...) không cần yêu cầu phải có phương án sử dụng vốn khả thi, cho phép cấp dịch vụ bao thanh toán miễn truy đòi (hiện nay chỉ có dạng “có truy đòi”), NHIM được dùng đại lý thanh toán và được làm đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, TCTD nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...; (ii) góp phần kiến tạo cho một số hoạt động mới phù hợp xu thế chuyển đổi số như cho phép cho vay trực tuyến, giao dịch điện tử, cơ chế thử nghiệm (Sandbox) đối với Fintech trong lĩnh vực ngân hàng; (iii) các quy định về tỷ lệ sở hữu tối đa của một cổ đông và một nhóm cổ đông liên quan tại một TCTD được thay đổi theo hướng chặt chẽ hơn. Cụ thể, một cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 5%, một tổ chức không sở hữu vượt quá 10% (trước đây: 15%) và một nhóm cổ đông liên quan không sở hữu vượt quá 15% (trước đây: 20%) vốn điều lệ của một TCTD...

Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong năm 2023, KienlongBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển bền vững, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các cải tiến ứng dụng công nghệ số, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn chung của ngành ngân hàng. Song hành với các thuận lợi và thách thức của nền kinh tế, ngành Ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng vẫn có

các cơ hội để phát triển, tăng trưởng, kết quả hoạt động kinh doanh vẫn duy trì ở mức ổn định và tăng trưởng tốt.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Tình hình công nợ

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì Ngân hàng còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

Bảng 44: Các khoản phải thu và phải trả khác (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Nợ phải thu	6.430	5.724	5.745
1	Các khoản phải thu	5.112	4.049	3.804
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.098	1.438	1.734
3	Tài sản có khác	249	266	304
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(29)	(29)	-97
II	Nợ phải trả	2.284	2.733	2.937
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.093	1.628	1.122
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.191	1.105	1.815

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 45: Các khoản phải thu và phải trả khác (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Nợ phải thu	6.623	5.913	5.929
1	Các khoản phải thu	5.115	4.054	3.809
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.098	1.438	1.734
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	1	-	-
4	Tài sản có khác	438	450	485
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(29)	(29)	-99
II	Nợ phải trả	2.282	2.714	2.936
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.087	1.608	1.116
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.195	1.106	1.820

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn: Không có.

2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

KienlongBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

Bảng 46: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2022	Số dư tại 31/12/2023	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2024
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	14	6	47	40	13
Thuế TNDN	32	41	154	131	64
Thuế khác	4	11	40	46	5
Tổng	50	58	241	217	82

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 47: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2022	Số dư tại 31/12/2023	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2024
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	14	6	49	41	14
Thuế TNDN	32	41	155	131	65
Thuế khác	4	11	40	46	5
Tổng	50	58	244	218	84

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

2.1.4. Trích lập các quỹ

KienlongBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Tình hình trích lập các quỹ từ LNST của Ngân hàng như sau:

Bảng 48: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	39	27	29
2	Quỹ dự phòng tài chính	77	54	57
3	Quỹ khen thưởng	40	44	40
Tổng		156	125	126

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, 2023 và 2024 của KienlongBank

2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2024, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: tình trạng bất ổn an ninh, chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực; lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; thương mại, đầu tư toàn cầu phục hồi chậm, nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ thắt chặt... Nền kinh tế Việt Nam duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Tuy vậy, thị trường tài chính Việt Nam những tháng đầu năm 2024 chứng kiến những diễn biến khó lường của tỷ giá USD/VND, giá vàng leo thang, cung tiền và lãi suất điều hành... Hoạt động kinh doanh ngân hàng của KienlongBank theo đó cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Ngân hàng đã và đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để tập trung kinh doanh hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 49: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022	31/12/2023
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn điều lệ	tỷ đồng	3.653	3.653
Vốn tự có	tỷ đồng	5.293	7.196
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	8,26	9,50
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	1,68	2,30
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,18	1,42
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	56,59	62,59
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	89,95	91,29
3. Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	20,67	15,96
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	25,05	23,26
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	61,98	68,20
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,93	13,07
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,80	0,82
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,81	2,58
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,64	0,66
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,13	10,43

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022	31/12/2023
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cp	1.506	1.588
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	14,19	18,07
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	53,28	69,39

Nguồn: KienlongBank

Bảng 50: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022	31/12/2023
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn điều lệ	tỷ đồng	3.653	3.653
Vốn tự có	tỷ đồng	5.442	7.349
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	8,52	9,73
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	1,68	2,30
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,18	1,42
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	56,79	62,81
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	90,27	91,61
3. Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	20,74	16,01
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	24,10	22,40
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	62,26	68,48
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,83	13,14
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,80	0,83
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,83	2,62
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,64	0,66
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,04	10,49
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cp	1.506	1.588
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	15,16	18,43
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	58,08	71,35

Nguồn: KienlongBank

Lưu ý: các chỉ tiêu nêu trên được KienlongBank áp dụng theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: chấp nhận toàn phần, chi tiết tại mục 3 dưới đây.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 và 2023 của KienlongBank. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tín học MOORE AISIC là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét BCTC riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2024 của KienlongBank. Ý kiến của các Tổ chức kiểm toán tại các BCTC đã kiểm toán năm năm 2022, năm 2023 và BCTC giữa niên độ năm 2024 đã soát xét đều là ý kiến chấp nhận toàn phần. Cụ thể như sau:

- **BCTC năm 2022 đã kiểm toán**

- **BCTC riêng**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng".

- **BCTC hợp nhất**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất".

- **BCTC năm 2023 đã kiểm toán**

- **BCTC riêng**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng".

- **BCTC hợp nhất**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm

tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

• BCTC giữa niên độ năm 2024 đã soát xét

○ BCTC riêng

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của ngân hàng cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2024 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ”.

○ BCTC hợp nhất

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ của ngân hàng hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2024 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ”.

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành: không có
- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Trái Phiếu đăng ký chào bán: không có.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

a) Chỉ tiêu

Bảng 51: Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2023
Thu nhập lãi thuần (*)	2.038	2.535	24,39%
Lợi nhuận trước thuế	719	800	11,27%
Lợi nhuận sau thuế (*)	574	640	11,50%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần (*)	28,16%	25,25%	(2,91%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	10,49%	10,5%	0,01%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	-	-

(*) số liệu cơ sở để KienlongBank tính toán các chỉ tiêu tài chính trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành do HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

b) Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2024, KienlongBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:

- Trên cơ sở mức tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2024 là 14,11% (bình quân giai đoạn 2020 - 2023 là 14,84%/năm). Mức tăng trưởng tín dụng này là khả thi và phù hợp với năng lực thực tế của KienlongBank.
- Dựa vào sự tăng trưởng tích cực của lãi thuần từ dịch vụ giai đoạn 2021 - 2023.
- Dựa vào kỳ vọng đạt được từ việc ứng dụng công nghệ số vào cải tiến sản phẩm, dịch vụ và hoạt động quản trị của Ngân hàng.

c) Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của Ngân hàng.

KienlongBank có mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch phủ sóng khắp cả nước. Song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế sẵn có. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của KienlongBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của KienlongBank, SHS cho rằng kế hoạch doanh thu (thu nhập lãi thuần), lợi nhuận của Ngân hàng dự kiến cho năm 2024 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất lợi, bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu của KienlongBank.

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 (ba) năm tiếp theo

Ngoài Các Trái Phiếu dự kiến đăng ký chào bán theo Bản Cáo Bạch này, KienlongBank chưa có kế hoạch cụ thể về việc chào bán trái phiếu trong 03 năm tới. Các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT Ngân hàng thông qua trên cơ sở kế hoạch kinh doanh từng năm.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Mục VI này bao gồm các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu được chào bán, sau đây được gọi là "Các Điều Kiện Trái Phiếu".

Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

Trái Phiếu được phát hành thành nhiều Đợt. Theo đó, tại mỗi Đợt chào bán, trừ khi được quy định khác đi thì các quy định đối với và liên quan đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được hiểu là đề cập đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc quy định cho Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt chào bán tương ứng đó.

1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024 ("Luật TCTD");
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 ("Luật Doanh Nghiệp");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng Khoán");
- Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155");
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("Thông tư 118");
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 41");
- Thông tư số 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41 ("Thông tư 22/2023");
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 22/2019") và các quy định khác có liên quan;
- Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 09");
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của NHNN Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)) ("Thông tư 01");

- Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long (“**Nghị Quyết 39**”);
- Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long (“**Nghị Quyết 42**”);
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Định nghĩa

Các thuật ngữ trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không được định nghĩa khác đi thì có nghĩa như sau:

- “**Công Ty Con**” của Tổ Chức Phát Hành có nghĩa quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật TCTD và trong trường hợp điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ theo quy định của điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
- “**Điều Lệ**” có nghĩa là điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm.
- “**Đồng**” hoặc “**VND**” có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.
- “**Đại Lý Đăng Ký**” có nghĩa là một công ty chứng khoán được Tổ Chức Phát Hành chỉ định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, sẽ thực hiện việc đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu đối với Các Trái Phiếu trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC và được niêm yết trên hệ thống giao dịch của HNX. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác chấp thuận chỉ định công ty chứng khoán là Đại Lý Đăng Ký ban đầu của Tổ Chức Phát Hành. Việc thay thế Đại Lý Đăng Ký (nếu có) sẽ theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký (“**Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký**”).
- “**HNX**” có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- “**Gốc**” hoặc “**Khoản Gốc**” có nghĩa là giá trị tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa thanh toán.
- “**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 12 (mười hai) tháng liên tục trong thời hạn Trái Phiếu, theo đó Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên Khoản Gốc cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu từ và bao gồm Ngày Phát Hành và kết thúc vào, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên. Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi liền trước và kết thúc vào nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn.
- “**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**” liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là:

(i) Trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:

- a. là Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày

Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác; hoặc

- b. là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký thông báo để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền tham dự Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc các trường hợp khác cần xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(ii) Trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC:

là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc VSDC trên cơ sở ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành ấn định để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền (quyền nhận Gốc, Lãi Trái Phiếu, quyền tham dự Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản, quyền yêu cầu mua lại trước hạn, các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này) phù hợp với thông báo của Tổ Chức Phát Hành, VSDC và quy định của pháp luật.

- “Ngày Làm Việc” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- “Ngày Phát Hành” có nghĩa là ngày kết thúc mỗi Dợt chào bán Trái Phiếu.
- “Ngày Thanh Toán Lãi” có nghĩa là mỗi ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, với điều kiện là (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ là ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn.
- “Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại” là ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu.
- “Ngày Đáo Hạn” có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu
- “Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa là nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được thông qua bởi một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hoặc thông qua theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản theo tỷ lệ quy định tại Điều Kiện 24.1 Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- “Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành” có nghĩa bao gồm Nghị Quyết 39 và Nghị Quyết 42;
- “Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và HNX (khi Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC).
- “Nợ Thứ Cấp” là khoản nợ mà trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải quyết theo thủ tục phá sản, giải thể hay thanh lý, chủ nợ chỉ được thanh toán sau các nghĩa vụ của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (các chủ nợ không phải là chủ nợ thứ cấp

- của Tổ Chức Phát Hành). Các khoản nợ bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải trả tồn tại hoặc sẽ phát sinh.
- “Sổ Đăng Ký” có nghĩa như quy định tại Điều Khoản 14 Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
 - “Tổ Chức Phát Hành” có nghĩa là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.
 - “Thời Điểm Khóa Sổ” có nghĩa, (i) nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, là thời điểm 17:00 (mười bảy) giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan; hoặc (ii) nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC, là thời điểm mà VSDC thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.
 - “Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật” nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22/06/2015, và trong trường hợp các điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ bao gồm bất kỳ văn bản nào sau đó được định nghĩa là văn bản quy phạm pháp luật theo các điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
 - “Văn Kiện Trái Phiếu” có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào, bao gồm (i) Bản Cáo Bạch; (ii) Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký; (iii) Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành; (iv) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (v) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (iv) trên đây.
 - “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
 - “VSDC” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, một tổ chức thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tập trung của Việt Nam mà tại đó chứng khoán giống như hoặc tương tự như Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung nhằm đủ điều kiện giao dịch tại HNX.

Nguyên tắc diễn giải

Trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này:

- Các từ “của Các Điều Khoản Trái Phiếu này”, “trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và “theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và các từ có nội dung tương tự sẽ đề cập đến toàn bộ Các Điều Khoản Trái Phiếu này mà không phải đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- Dẫn chiếu đến Điều Khoản và các đoạn là dẫn chiếu đến Điều Khoản và đoạn của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- Các tiêu đề của bất kỳ Điều Khoản hay đoạn nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích nội dung của Điều Khoản hay đoạn đó.
- “Trái phiếu đang lưu hành” có nghĩa là trái phiếu đã được phát hành, được thanh toán đầy đủ khi phát hành nhưng chưa được Tổ Chức Phát Hành mua/mua lại và hủy bỏ.

3. Tên Trái Phiếu

Tên Trái Phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.

Đợt 1: Quý IV/2024 – Quý I/2025

- **Trái Phiếu KLB7Y202401:** là Trái Phiếu có mã chào bán là KLB7Y202401, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2024 – Quý I/2025.

Đợt 2 – Quý I/2025

- **Trái Phiếu KLB7Y202402:** là Trái Phiếu có mã chào bán là KLB7Y202402, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2025.

Đợt 3 – Quý II/2025

- **Trái Phiếu KLB7Y202403:** là Trái Phiếu có mã chào bán là KLB7Y202403, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 900.000.000.000 VND (chín trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý II/2025.

Sau đây được gọi chung là “**Các Trái Phiếu**”, và gọi riêng là “**Trái Phiếu**” có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.

4. Loại Trái Phiếu

4.1. Loại Trái Phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

4.2. Các tính chất khác của Trái Phiếu

- (i) Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và trong tương lai khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản, giải thể, thanh lý. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- (ii) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- (iii) Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn Trái Phiếu với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát (trừ trường hợp mua lại bắt buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu).
- (iv) Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

5. Mệnh giá

Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

6. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán

Tổng số Các Trái Phiếu đăng ký chào bán là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) Trái Phiếu, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Trái Phiếu KLB7Y202401: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu.
- Đợt 2: Trái Phiếu KLB7Y202402: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu.
- Đợt 3: Trái Phiếu KLB7Y202403: 9.000.000 (chín triệu) Trái Phiếu.

Đợt phát hành thứ hai và thứ ba chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành liền trước đó. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang (các) đợt phát hành sau.

7. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá là 2.500.000.000.000 VND (hai nghìn năm trăm tỷ đồng). Trong đó:

- Đợt 1: Trái Phiếu KLB7Y202401: 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
- Đợt 2: Trái Phiếu KLB7Y202402: 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
- Đợt 3: Trái Phiếu KLB7Y202403: 900.000.000.000 VND (chín trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá.

Đợt phát hành thứ hai và thứ ba chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành liền trước đó. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang (các) đợt phát hành sau.

8. Kỳ hạn Trái Phiếu

Các Trái Phiếu có kỳ hạn 07 (bảy) năm.

9. Lãi Trái Phiếu

9.1. Lãi Suất Trái Phiếu

Lãi suất của Các Trái Phiếu là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,6%/năm (một phẩy sáu phần trăm một năm).

Vì mục đích của Điểm 9.1 này:

- (i) “Lãi Suất Tham Chiếu” đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Tổ Chức Phát Hành tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- (ii) “Ngày Xác Định Lãi Suất” đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- (iii) Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện xác định Lãi Suất theo Lãi Suất Tham Chiếu có hiệu lực tại 16 giờ Ngày Xác Định Lãi Suất và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất

bằng văn bản cho Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 03 (ba) Ngày Làm Việc và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng cách đăng tải lên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC tùy từng thời điểm áp dụng vào trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc, trừ trường hợp Kỳ Tính Lãi đầu tiên là tại ngày bắt đầu thực hiện chào bán Trái Phiếu. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành ("**Lãi Suất Trái Phiếu**") sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

(iv) Để làm rõ, trong trường hợp Lãi Suất Trái Phiếu trên mỗi Trái Phiếu xác định theo quy định tại Điều Khoản 9.1 không phải là một số nguyên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 04 (bốn) sau dấu phẩy. Tổng số tiền Lãi của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quy định tại Điều Khoản 9.2 dưới đây được làm tròn lên đến hàng đơn vị.

(v) Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì (A) nếu quy định áp dụng trần lãi suất không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Khoản 9.1 nêu trên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định tại Điều Khoản 9.1 đó; (B) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu và Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Khoản 9.1 nêu trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định Lãi Suất Trái Phiếu sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật; (C) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu nhưng Lãi Suất Trái Phiếu được quy định tại Điều Khoản 9.1 nêu trên không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất Trái Phiếu là mức lãi suất được xác định như tại Điều Khoản 9.1 nêu trên.

9.2. Tổ Chức Phát Hành đồng ý thanh toán lãi phát sinh ("**Lãi**") trên Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm, ngày đến sớm hơn của (i) Ngày Đáo Hạn; (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; và (iii) ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn, với mức Lãi Suất Trái Phiếu có liên quan đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Công thức tính Lãi cụ thể như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} & & \text{Tổng mệnh} & & \text{Lãi Suất Trái} & & \text{Số ngày thực tế của Kỳ} \\ & & \text{giá Trái} & & \text{Phiếu áp dụng} & & \text{Tính Lãi đó} \\ \text{Tổng số Lãi} & & & & & & \\ \text{được hưởng} & = & \text{Phiếu nắm} & \times & \text{trong Kỳ Tính} & \times & \frac{\quad}{365} \\ & & \text{giữ} & & \text{Lãi đó} & & \end{array}$$

9.3. Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

- liên quan đến Kỳ Tính Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và
- liên quan đến bất kỳ Kỳ Tính Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản

Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó.

- 9.4. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác, khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc đúng hạn (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều Kiện 9.7), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc bị chậm thanh toán đó sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan.
- 9.5. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký (áp dụng trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC) hoặc VSDC (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC) thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi.
- 9.6. Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó ("**Ngày Thanh Toán Thực Tế**"). Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi trái phiếu do mình sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi tính trên số tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó cho giai đoạn tính từ và bao gồm ngày đến hạn thanh toán khoản gốc đó cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Thực Tế. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi (mà không phải là ngày đến hạn thanh toán gốc) không phải là Ngày Làm Việc thì Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do Ngày Thanh Toán Lãi không phải là một Ngày Làm Việc.

9.7. Ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán Lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản Lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc chậm trả Lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền Lãi là "**Kỳ Tạm Ngừng**" thanh toán tiền Lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

10. Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu

10.1. Kỳ hạn trả Lãi: áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác.

10.2. Kỳ hạn trả Gốc: gốc được thanh toán một lần khi đáo hạn hoặc khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

10.3. Xác định Lãi Suất Trái Phiếu: việc xác định Lãi Suất Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo quy định sau:

- a) Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi tương ứng phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này theo quy định tại Điều Kiện 9.1 Mục VI; Trong thời hạn quy định tại Điều Kiện 9.1, Tổ Chức Phát Hành thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC để Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC và đồng thời Tổ Chức Phát Hành đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành để Người Sở Hữu Trái Phiếu biết về Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi tiếp theo;
- b) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Đại Lý Đăng Ký thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này ("**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**").
- c) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành ấn định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác trong phạm vi các quy định này không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC) (nếu có).

10.4. Trước khi Trái phiếu được đăng ký tại VSDC, vào Ngày Thanh Toán Lãi của Các Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán tiền Lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thông tin Sở Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký cung cấp. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSDC và các quy định trên (trong phạm vi các quy định này không trái hoặc mâu thuẫn với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC). Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được xác định theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này phù hợp với quy định pháp luật liên quan và VSDC tại thời điểm áp dụng.

10.5. Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sở Đăng Ký của Đại Lý Đăng Ký hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSDC lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra

sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.

11. Giá chào bán

Giá chào bán là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

13. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

13.1 Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền Gốc và tiền Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- b) Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan. Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái phiếu tại các tổ chức tín dụng khác theo quy định pháp luật hiện hành và nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận;
- c) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký và/hoặc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu nếu có yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung đồng thời với thời điểm đăng ký Trái Phiếu lần đầu lên VSDC;
- d) Có quyền yêu cầu xác nhận số dư Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký Trái Phiếu hoặc theo quy định của các thành viên lưu ký tại nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản chứng khoán;
- e) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ Chức Phát Hành phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;
- f) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành:
Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, gọi chung là một “Sự Kiện Vi Phạm”:
 - (i) Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Các Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi Trái Phiếu theo quy

định tại Điều Khoản 9.7) thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa ("Tuyên Bố Đến Hạn"). Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.

- (ii) Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.
- g) Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được quy định dưới đây) và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- h) Các quyền khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu khác và quy định của pháp luật.

13.2 Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- b) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;
- c) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
- d) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;
- e) Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành;
- f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành;
- g) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- h) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu;
- i) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu khác và

quy định của pháp luật.

13.3 Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành xác nhận đồng ý hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

14. Đại diện Người Sở Hữu Trái phiếu: không có.

15. Đại Lý Đăng Ký

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu sẽ được đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu tại một công ty chứng khoán được Tổ Chức Phát Hành lựa chọn ("**Đại Lý Đăng Ký**"). Đại Lý Đăng Ký được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:

- a) Lập và lưu giữ sổ đăng ký của Các Trái Phiếu ghi thông tin của những Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Sổ Đăng Ký**"). Sổ Đăng Ký bao gồm nhưng không giới hạn bởi những nội dung cơ bản sau:
- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
 - (ii) Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tên Trái Phiếu, mã Trái Phiếu, tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, mệnh giá, kỳ hạn, Ngày Phát Hành, Ngày Dáo Hạn, Lãi Suất Trái Phiếu, phương thức trả lãi, Ngày Thanh Toán Lãi, địa điểm thanh toán Gốc, Lãi và Lãi quá hạn (nếu có);
 - (iii) Họ tên, số CMND/CCCD/căn cước/hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
 - (iv) Tổng số tiền gốc Trái Phiếu và thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu, nếu có); và
 - (v) Chi tiết về tài khoản ngân hàng được đăng ký và/hoặc tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý Đăng Ký hoặc tài khoản khác (nếu có) (theo thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý Đăng Ký) để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu ("**Tài Khoản Đăng Ký**");
- b) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu, đối với mỗi Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của mình trong Sổ Đăng Ký, sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu đó. Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, Sổ Đăng Ký có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- c) Thực hiện việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu hoặc cấp trích lục Sổ Đăng Ký khi Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại

Lý Đăng Ký (thay mặt cho Tổ Chức Phát Hành) phát hành, ký và đóng dấu xác nhận theo quy định tại Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký;

- d) Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký và cập nhật việc chuyển quyền sở hữu vào Sổ Đăng Ký của mỗi Trái Phiếu tương ứng;
- e) Vào Ngày Làm Việc thứ 15 (mười lăm) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại (nếu có) hoặc Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu, gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này để thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan tới Trái Phiếu; Thực hiện lập danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu (chốt danh sách) vào Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này và/hoặc theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành.
- f) Duy trì và lưu giữ sổ sách chi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký nhận được liên quan đến quá trình chuyển quyền sở hữu và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký cung cấp theo Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký;
- g) Cung cấp bản sao Sổ Đăng Ký cập nhật về Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và trợ giúp những yêu cầu hợp lý liên quan đến Sổ Đăng Ký của Tổ Chức Phát Hành;
- h) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu và xác nhận phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho giao dịch hợp lý của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- i) Tùy thuộc quy định của luật pháp Việt Nam từng thời điểm, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí trên giá trị giao dịch chuyển quyền sở hữu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- j) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký nêu tại Điều Khoản 14 này. Việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu tại Điều Khoản 14 này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và VSDC.

16. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu

- 16.1. Trước khi được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu được đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu tại Đại Lý Đăng Ký theo quy định của pháp luật, Các Điều Khoản Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- 16.2. Trái Phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại VSDC, niêm yết và giao dịch trên HNX theo các quy định có liên quan của pháp luật, VSDC và HNX.
- 16.3. Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSDC, HNX và Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu trong quá trình làm thủ tục đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu tại VSDC (nếu áp dụng) sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSDC và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.
- 16.4. Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn tất việc đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại HNX ngay khi có thể sau ngày hoàn tất đăng ký Trái Phiếu tại VSDC theo quy định pháp luật hiện hành và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành. Tổ Chức Phát Hành được hủy niêm yết Trái Phiếu nếu việc hủy niêm yết là nhằm mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn hoặc vào Ngày Đáo Hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

16.5. Kể từ thời điểm Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, (i) việc lập, duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) và nội dung Sổ Đăng Ký sẽ theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC; (ii) việc chuyển quyền sở hữu và thực hiện các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của VSDC và các quy định của HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết (nếu áp dụng) và vai trò của Đại Lý Đăng Ký đối với việc đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu sẽ chấm dứt tại thời điểm này; và (iii) việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu không được Người Sở Hữu Trái Phiếu lưu ký tại VSDC sẽ do Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc/và được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

17. Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu

17.1. Hoàn trả vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi được mua lại và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán toàn bộ (i) Khoản Gốc của Các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó; (ii) bất kỳ khoản lãi và tất cả các khoản tiền khác phải trả đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.

17.2. Mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

- a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điều Khoản 17.2 c) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền (nhưng không bắt buộc) mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng mệnh giá Trái Phiếu.
- b) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Điều Khoản 17.2 (a), mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái phiếu mà mình đang nắm giữ tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho Tổ Chức Phát Hành.
- c) Tất cả các Trái Phiếu khi được mua lại theo Điều Khoản 17.2 sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- d) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điều Khoản 17.2 này, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại ("**Thông Báo Mua Lại**") trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 15 (mười lăm) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và của VSDC sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức

Phát Hành và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiến hành thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.

17.3. Mua lại theo thỏa thuận

Không ảnh hưởng đến Điều Khoản 17.2 ở trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng) để giám sát, Tổ Chức Phát Hành được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào vào bất kỳ lúc nào, bằng bất kỳ phương thức nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành. Việc chào mua các Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu với cùng một điều kiện và theo tỷ lệ tương ứng với Khoản Gốc Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại cho Tổ Chức Phát Hành.

17.4. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm tại Điều Khoản 13.1 f) của Các Điều Khoản Trái Phiếu này diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

17.5. Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn trả và/hoặc mua lại theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại (trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định khác có hướng dẫn khác). Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền Gốc, Lãi đến hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

18. Phương thức phân phối

- Các Dợt chào bán Trái Phiếu không có bảo lãnh phát hành.
- Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính/Chi nhánh/PGD của Tổ Chức Phát Hành.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối Trái Phiếu công bằng, công khai và đảm bảo thời hạn đăng ký mua tối thiểu cho Nhà Đầu Tư là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày thông báo chào bán.

19. Đăng ký mua Trái Phiếu

19.1. Thời hạn

Tổ Chức Phát Hành phải bảo đảm thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo chào bán về mỗi Dợt chào bán và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày (i) Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Dợt 1 hoặc (ii) Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu

chào bán Dợt 2 hoặc (iii) Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Dợt 3 do UBCKNN cấp ("**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**") có hiệu lực.

19.2. Đối tượng mua Trái Phiếu

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật ("**Nhà Đầu Tư**").

19.3. Số lượng đặt mua tối thiểu

- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương với 10.000.000 VND (mười triệu Đồng) tính theo mệnh giá.
- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: tối thiểu 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 VND (một trăm triệu Đồng) tính theo mệnh giá.

Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tối thiểu là 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức.

19.4. Phương thức đăng ký mua và thanh toán

Trong thời hạn đăng ký mua được quy định bởi Tổ Chức Phát Hành, Nhà Đầu Tư thực hiện đăng ký mua Trái Phiếu trong phạm vi số lượng Trái Phiếu chào bán và phải đáp ứng yêu cầu về số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu do Tổ Chức Phát Hành quy định.

- Địa điểm đăng ký mua: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại các Chi nhánh/PGD trên toàn quốc và trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/PGD đăng tải tại website: <https://kienlongbank.com/diem-giao-dich>
- Nhà Đầu Tư chuyển tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành ("**Tài Khoản Phong Tỏa**").
- Để tránh nhầm lẫn, (i) việc đăng ký mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa; và (ii) trong trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không có giá trị.

19.5. Phương thức phân bổ Trái Phiếu

- Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc công bằng, công khai.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi Nhà Đầu Tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà Nhà Đầu Tư đó đăng ký mua.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà Đầu Tư.
- Xử lý phần lẻ Trái Phiếu: trong mọi trường hợp, số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số nguyên). Đối với số lượng Trái Phiếu còn lại (được hình thành từ phần lẻ Trái

Phiếu do số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tỷ lệ không phải là một số nguyên), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền phân bổ cho một hoặc một số Nhà Đầu Tư nhất định một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.

- Để làm rõ, trong trường hợp khối lượng Trái Phiếu được phân bổ của Nhà Đầu Tư thấp hơn số lượng đăng ký đặt mua tối thiểu theo quy định tại Điều Kiện 19.3 thì Nhà Đầu Tư vẫn sẽ được coi là đã đăng ký mua thành công với khối lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.

19.6. Chuyển giao Trái Phiếu

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt chào bán, Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu), trừ trường hợp Nhà Đầu Tư đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung.

19.7. Quyền lợi của người mua Trái Phiếu

Nhà Đầu Tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

19.8. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua

Trong trường hợp số lượng đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán hoặc Nhà Đầu Tư nộp thừa tiền đặt mua Trái Phiếu hoặc số lượng Trái Phiếu đặt mua của Nhà Đầu Tư không đáp ứng số lượng đặt mua tối thiểu được quy định tại Điều Kiện 19.3 nêu trên:

- a) Thời hạn: trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài Khoản Phong Tòa được giải tỏa.
- b) Cách thức: chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

20. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu

Sau khi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) Trái Phiếu, tương đương với 2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá trong các Đợt chào bán ra công chúng (với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá 12 (mười hai) tháng phù hợp với quy định của pháp luật liên quan) với thời gian các Đợt chào bán dự kiến như sau:

Đợt 1: Dự kiến Quý IV/2024 – Quý I/2025:

- Trái Phiếu KLB7Y202401: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.

Đợt 2: Dự kiến Quý I/2025:

- Trái Phiếu KLB7Y202402: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.

Đợt 3: Dự kiến Quý II/2025:

- Trái Phiếu KLB7Y202403: 9.000.000 (chín triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.

(mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng nêu trên là một “Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng” hoặc “Đợt”).

Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt dự kiến tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày. Đợt 2 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 1 và Đợt 3 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 2.

Cụ thể, lịch trình dự kiến phân phối Các Trái Phiếu của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 1 (Quý IV/2024 - Quý I/2025)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 1	T đến T+7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 1 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	(T đến T+7) < T1 < T+90
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	T1
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	T1+30
4	Ngày Phát Hành	T1+30
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 1 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Trường hợp số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 1 chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết của Đợt 1 sẽ được chuyển sang chào bán tiếp Đợt chào bán sau.

Sau khi kết thúc Đợt 1, việc chào bán Đợt 2 được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành cập nhật thông tin Bản Cáo Bạch (nếu cần) và nhận được ý kiến bằng văn bản của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2 (Quý I/2025)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Đợt 2 do UBCKNN ban hành.	T2
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 2	T2 đến T2+7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 2 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	(T2 đến T2+7) < T3 < T2+90
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	T3
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	T3+30
4	Ngày Phát Hành	T3+30
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 2 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Trường hợp số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 2 chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang chào bán tiếp Đợt chào bán sau.

Sau khi kết thúc Đợt 2, việc chào bán Đợt 3 được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành cập nhật thông tin Bản Cáo Bạch (nếu cần) và nhận được ý kiến bằng văn bản của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 3 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 3 (Quý II/2025)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Đợt 3 do UBCKNN ban hành	T4
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 3	T4 đến T4 + 7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 3 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	(T4 đến T4+7) < T5 < T4+90

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
-	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T5
-	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)	T5+30
4	Ngày Phát Hành	T5+30
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 3 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể của mỗi Đợt sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng và theo tình hình thực tế của mỗi Đợt. Thời hạn phân phối Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp.

21. Tài Khoản Phong Toã nhận tiền mua Trái Phiếu

Số tài khoản: 1050049575

Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Tây Hồ.

22. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành

Theo quy định tại Thông tư 01 của NHNN và Quyết định số 649/QĐ-NHNN ngày 15/4/2021 của Thống đốc NHNN về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN, theo đó, “thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN Việt Nam”...: “tên thủ tục hành chính: Thủ tục chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng. Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính: Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”. Các Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ hoạt động của Ngân hàng, theo đó, cơ quan có thẩm quyền thông qua Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng của KienlongBank là HĐQT.

HĐQT KienlongBank đã ban hành Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024 và Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng

và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

23. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

22.1. Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- a) Thu nhập từ Lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- b) Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

22.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:

- c) Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%; và
- d) Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

22.3. Thuế giá trị gia tăng

Theo các quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014, Lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển

nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế Giá trị Gia tăng. Trường hợp sau ngày phát hành có sự thay đổi về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với Lãi Trái Phiếu và/hoặc thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm đó.

22.4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thực hiện như sau:

- a) Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:
 - i. Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - ii. Đại Lý Đăng Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí áp dụng trong trường hợp chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm thực hiện thủ tục xác nhận chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- b) Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC: việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không mâu thuẫn.

24. Thông tin cam kết

Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- a) Không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- b) Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Văn Kiện Trái Phiếu;
- c) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- d) Thông qua Đại Lý Đăng Ký hoặc tự mình thực hiện (tùy từng trường hợp áp dụng) tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc và các khoản nghĩa vụ phát sinh phải trả khác (nếu có) cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- e) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- f) Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- g) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện để cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa lưu ký Trái Phiếu (nếu có yêu cầu) để thực hiện việc lưu ký và chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan và của VSDC;
- h) Giữ bí mật thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;

- i) Báo cáo NIINN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- j) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
- k) Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- l) Sẽ thực hiện nộp và hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại HNX trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Dợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng theo đúng quy định của pháp luật;
- m) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- n) Trường hợp UBCKNN, VSDC, HNX hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích quản lý Trái Phiếu niêm yết, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết nhằm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ của Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**"). Việc chỉ định như vậy phải được lập thành văn bản với các điều khoản và điều kiện do Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tự thỏa thuận nhưng không được trái với Các Điều Kiện Trái Phiếu này và sau đó thông báo cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu được biết;
- o) Các nghĩa vụ và cam kết khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

25. Các điều khoản khác

25.1 Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a) Bất kỳ hội nghị nào của các Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**") có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất mười phần trăm (10%) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu tương ứng đang lưu hành tại thời điểm đó, với điều kiện là trong trường hợp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu thì việc triệu tập đó phải được các Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) và những Người Sở Hữu Trái Phiếu còn lại (theo địa chỉ tương ứng của các Người Sở Hữu Trái Phiếu đó được Đại Lý Đăng Ký/VSDC cung cấp tại thời điểm đó) ít nhất năm (05) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Thông báo triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung dự kiến của hội nghị. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới hình thức các phương tiện truyền thông điện tử như hội nghị qua điện thoại (teleconference) hoặc hội nghị trực tuyến (video conference).

- b) Trong bất kỳ hội nghị nào có nội dung sửa đổi Ngày Đáo Hạn hoặc bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi, giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền Gốc hoặc thay đổi lãi suất phải trả liên quan đến Trái Phiếu hoặc thay đổi loại tiền tệ, loại tài sản để thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu ("**Vấn Đề Loại Trừ**"), thì số đại biểu cần thiết để tiến hành hợp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.
- c) Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (i) ít nhất 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành; hoặc (ii) ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành đối với Vấn Đề Loại Trừ.
- d) Không phụ thuộc vào các quy định tại Điều Khoản 225.1 a), b) và c) nêu trên, Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại một cuộc họp với sự tham dự của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành Hội nghị là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập Hội nghị không đúng quy định.
- e) Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Điều Khoản 25.1 a) và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến và (2) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua (đối với Vấn Đề Loại Trừ, phải được tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu đang nắm giữ 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua).
- f) Để tránh hiểu nhầm, Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu khi đã được thông qua hợp lệ theo quy định tại Điều Khoản 25.1 này sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp hội nghị hoặc gửi ý kiến bằng văn bản hay không). Tuy nhiên, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua theo quy định tại Điều Khoản 25.1 này sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được chấp thuận bởi Tổ Chức Phát Hành.
- g) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điều Khoản 25.1 a), b), c), d), e) và f) nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản Trái Phiếu này bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua.

- h) Vì mục đích của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, trong trường hợp bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành (nếu có) mua hoặc bằng cách khác nhận quyền sở hữu hợp pháp hoặc được hưởng lợi đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, thì Công Ty Con đó sẽ không được quyền biểu quyết liên quan đến các Trái Phiếu đó tại bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào.

25.2 Thông báo và địa chỉ đăng ký

25.2.1 Thông báo

- a) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, VSDC, HNX sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách:
- (i) công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký/VSDC, HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết và/hoặc giao dịch tập trung (nếu áp dụng); hoặc
 - (ii) giao trực tiếp tận tay, gửi qua fax, gửi thư điện tử, hoặc
 - (iii) qua tin nhắn điện thoại; hoặc
 - (iv) gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax tương ứng quy định tại Điều Khoản 25.2.2; hoặc
 - (v) gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- b) Bất kỳ thông báo, thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:
- (i) được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (hai mươi tư) giờ từ thời điểm công bố;
 - (ii) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao;
 - (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);
 - (iv) nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác;
 - (v) nếu được gửi qua thư điện tử, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thư điện tử đến đúng địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký hoặc theo thông báo bằng văn bản của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được thư điện tử của người gửi do địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký/theo thông báo bằng văn bản của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại thư điện tử của người gửi);
 - (vi) nếu được gửi qua tin nhắn điện thoại, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi tin nhắn điện thoại đến đúng số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký/theo thông báo bằng văn bản của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được tin nhắn điện thoại của người gửi do số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký/theo thông báo bằng văn

bản của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại tin nhắn điện thoại của người gửi);

- (vii) nếu được gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thông tin trên tài khoản giao dịch chứng khoán; hoặc
 - (viii) nếu gửi qua dịch vụ chuyển phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm xác nhận được gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan.
- c) Bất kỳ bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ liên hệ của mình bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước 05 (năm) Ngày Làm Việc cho bên kia. Trong trường hợp Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC, việc thay đổi thông tin của các bên tuân thủ quy định của VSDC tại từng thời kỳ.

25.2.2 Địa chỉ đăng ký

Trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành đã thông báo cho các bên liên quan về việc thay đổi địa chỉ ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày gửi thông báo, thư liên lạc theo quy định tại Điều Khoản 25.2.1, địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này được ghi dưới đây:

Tổ Chức Phát Hành:

Ngân hàng TMCP Kiên Long

Người nhận: Giám đốc Nguồn vốn

Địa chỉ liên lạc: Số 16 Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Email: nguồnvon@kicnlongbank.com

25.3 Sửa đổi và từ bỏ

Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Khoản Trái Phiếu này phải được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu (được thông qua hợp lệ bằng một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu) chấp thuận trước bằng văn bản theo quy định pháp luật.

25.4 Luật điều chỉnh

Các Điều Khoản Trái Phiếu này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

25.5 Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu này, các bên sẽ nỗ lực để giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp tranh chấp đó, không thể được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải, sẽ được chuyển đến và giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ 03 (ba) Đợt phát hành Trái Phiếu để phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của KienlongBank trong giai đoạn năm 2024 - 2025 đối với các ngành, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của Thông tư 41/2016/TT-NHNN, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của KienlongBank.

Cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Phương án sử dụng vốn Đợt 1:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý IV/2024 – Quý I/2025
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		800

Phương án sử dụng vốn Đợt 2:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2025
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		800

Phương án sử dụng vốn Đợt 3:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý II/2025
1	Sản xuất kinh doanh	700
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		900

Số tiền thực tế phân bổ cho các lĩnh vực, ngành nghề cho vay và thời gian giải ngân cho các lĩnh vực, ngành nghề sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn của khách hàng và tiềm năng cho vay nền kinh tế của KienlongBank. Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định số tiền và thời gian giải ngân thực tế từng Đợt phát hành đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào thời gian và khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công thực tế từng Đợt tương ứng nhằm đảm bảo tối đa hiệu quả sử dụng vốn thu được từ chào bán Trái Phiếu.

Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ Chức Phát Hành có thể sử dụng và bổ trợ nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức, phát hành giấy tờ có giá khác... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo đảm và đáp ứng tối đa nhu cầu cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của KienlongBank. Do đặc thù hoạt động của ngành ngân hàng nên KienlongBank không đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn cho các lĩnh vực, ngành nghề nêu trên trong trường hợp không chào bán hết khối lượng Trái Phiếu dự kiến.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu

a) Nguồn trả nợ của Tổ Chức Phát Hành:

- Thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- KienlongBank dự kiến tiền thu từ các khoản cho vay/ từ nguồn vốn Trái Phiếu sẽ đủ để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi, gốc Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc phải thu trong kỳ	Gốc + Lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
2	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
3	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
4	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
5	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
6	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
7	8,80%	2.500	220	2.500	2.720	0
TỔNG			1.540	2.500	4.040	

Ghi chú:

(*) Báo cáo theo kỳ tròn năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu

(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của KienlongBank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = chi phí huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu + biên độ tối thiểu 2%/năm. Biên độ tối thiểu để bù đắp chi phí dự trữ thanh khoản theo quy định của NHNN, các chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh như chi phí hành chính nhân sự và biên lợi nhuận kỳ vọng của KienlongBank.

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả lãi, gốc Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

b) Kế hoạch trả nợ của Tổ Chức Phát Hành:

Theo kế hoạch kinh doanh của KienlongBank, tiền thu được từ hoạt động của KienlongBank sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu chào bán dự kiến của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất phát hành dự kiến (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ	Gốc + Lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
2	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
3	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
4	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
5	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
6	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
7	6,80%	2.500	170	2.500	2670	0
Tổng			1.190	2.500	3.690	

Ghi chú:

(*) Kỳ thanh toán tròn năm kể từ Ngày phát hành Trái phiếu

(**) Lãi suất phát hành được giả định giữ nguyên trong quá trình lưu hành Trái Phiếu, Lãi Suất Tham Chiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 22/08/2024 + biên độ 1,6%/năm.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT KienlongBank thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024, Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 và những nhận định về tình hình kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn cho đợt chào bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội nhận định kế hoạch chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, 2023

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC – Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: www.aisc.com.vn

Ý KIẾN CỦA CÁC CHUYÊN GIA VỀ ĐỢT CHÀO BÁN: Không Có

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

**XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Rạch Giá, ngày 25 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Minh

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Minh

Trần Hồng Minh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Đặng Xuân Vinh

Vũ Đặng Xuân Vinh

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành

XII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long; Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 của HĐQT Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long thông qua sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
3. **Phụ lục IV:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long;
4. **Phụ lục V:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022, 2023 được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2024 đã được soát xét, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý III/2024;
5. **Phụ lục VI:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác.

